

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104518043 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 23/03/2022)

Picomat

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 500/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 24 tháng 7 năm 2022)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Picomat

Địa chỉ: Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.6329.0555

Website: <https://picomat.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

 **SMART INVEST**
Stay Hungry for Success

Địa chỉ: Tầng 2,3,4, số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng + số 31+33+35+37 Ngõ 180 Phố Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769

Fax: 0243.5739779

Website: <https://sisi.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Đỗ Hải Đăng - Chức vụ: Thành viên HĐQT

Điện thoại: 024.6329.0555

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104518043 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 23/03/2022)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	:	PCH
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	:	20.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	:	200.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Tầng 2,3,4, số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng + số 31+33+35+37 Ngõ 180 Phố Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769 Fax: 0243.5739779

Website: <https://sisi.com.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8329129 Fax: 0283.8342957

Website: <https://aisc.com.vn/>

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp	4
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	6
5. Rủi ro quản trị Công ty.....	6
6. Rủi ro khác	7
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT	8
2. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST	8
II. CÁC KHÁI NIỆM	8
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	20
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	22
4. Cơ cấu cổ đông	28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết... ..	29
6. Hoạt động kinh doanh	33
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	60
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	63
9. Chính sách đối với người lao động.....	67
10. Chính sách cổ tức	68
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	68
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	73
13. Tài sản	88
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	96
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	98

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	99
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: Không có.....	99
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	99
1. Loại chứng khoán:.....	99
2. Mệnh giá:.....	99
3. Tổng số chứng khoán niêm yết:.....	99
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	99
5. Phương pháp tính giá.....	100
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	101
7. Các loại thuế có liên quan.....	105
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	106
1. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	107
2. Tổ chức kiểm toán.....	107
VII. PHỤ LỤC.....	107

三
四
五
六
七
八
九
十
十一
十二
十三
十四
十五
十六
十七
十八
十九
二十
二十一
二十二
二十三
二十四
二十五
二十六
二十七
二十八
二十九
三十
三十一
三十二
三十三
三十四
三十五
三十六
三十七
三十八
三十九
四十
四十一
四十二
四十三
四十四
四十五
四十六
四十七
四十八
四十九
五十
五十一
五十二
五十三
五十四
五十五
五十六
五十七
五十八
五十九
六十
六十一
六十二
六十三
六十四
六十五
六十六
六十七
六十八
六十九
七十
七十一
七十二
七十三
七十四
七十五
七十六
七十七
七十八
七十九
八十
八十一
八十二
八十三
八十四
八十五
八十六
八十七
八十八
八十九
九十
九十一
九十二
九十三
九十四
九十五
九十六
九十七
九十八
九十九
一百

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

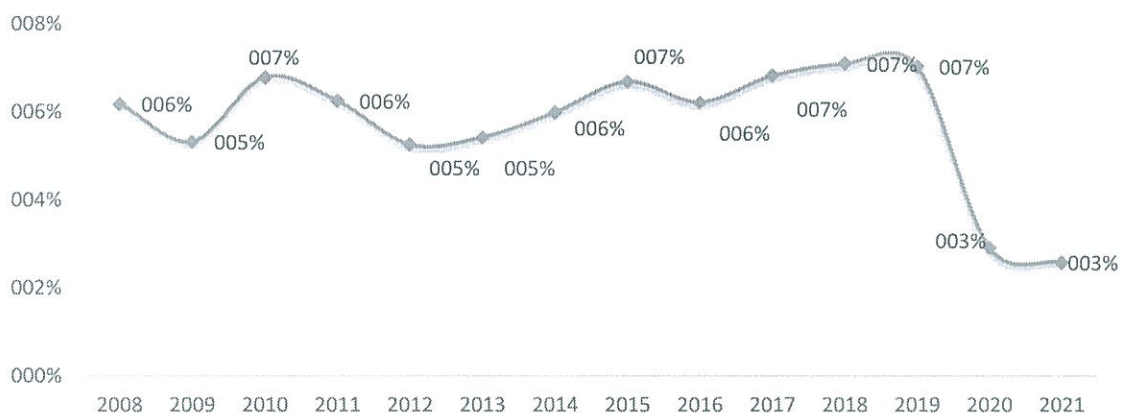
Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như giá cả chứng khoán niêm yết của công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm như sau:



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016 và 6,81% trong năm 2017. GDP năm 2018 tăng 7,08% so với năm 2017, cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

Năm 2020, dịch COVID-19 do virus Corona gây ra đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu

nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. GDP Việt Nam tăng 2,91% trong năm 2020, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, đây vẫn là con số khả quan trong bối cảnh các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU lao đao trước đại dịch COVID-19, đối mặt với tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, nhờ có những biện pháp can thiệp, phòng ngừa mạnh mẽ và kịp thời của Chính phủ, Việt Nam là một trong những nước đầu tiên mở cửa trở lại nền kinh tế, đồng thời lạc quan đón nhận dòng vốn đầu tư FDI dịch chuyển từ Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc.... sang các thị trường lân cận.

Sang năm 2021, trong sáu tháng đầu năm nền kinh tế có sự khởi sắc khi đại dịch cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên từ cuối quý II/2021, đặc biệt là quý III/2021, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58%, đây là mức tăng thấp nhất từ năm 2008. Tuy đất nước gặp vô vàn khó khăn, thách thức do dịch covid-19 trong năm qua nhưng với sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ cùng với những điểm sáng trong năm 2021 sẽ là động lực tăng trưởng, tạo đà phát triển kinh tế đất nước trong năm 2022. World Bank dự báo GDP năm 2022 của Việt Nam sẽ tăng trưởng 5,5%.

Các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Nhựa Picomat.

1.2 *Rủi ro về lạm phát*

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, lạm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Chỉ số lạm phát bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 3 năm trở lại đây. Bên cạnh đó, có một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020: (i) Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm; giá gas trong nước giảm; (ii) Ảnh hưởng của dịch COVID-19 và nhu cầu đi lại, du lịch của người dân sau Tết giảm làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm,...; (iii) Chính phủ triển khai hàng loạt các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch COVID-19 như gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng; (iv) Các cấp, các ngành tích

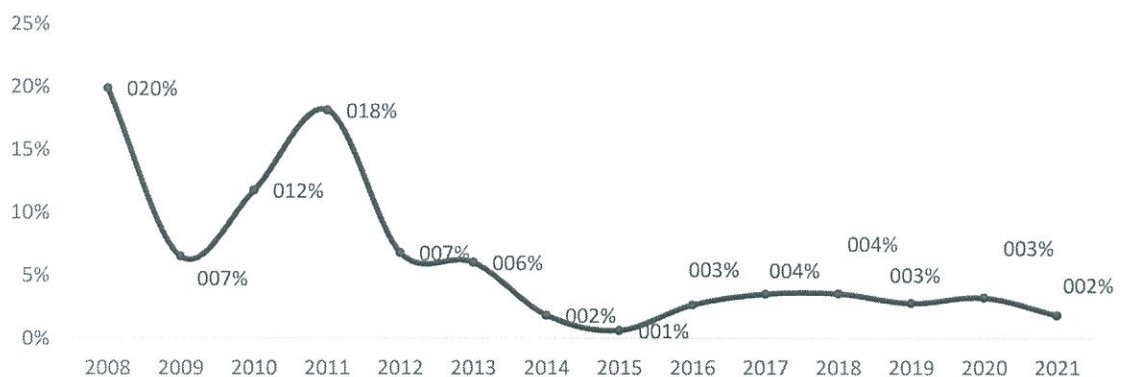
cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để ngăn chặn diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và ổn định thị trường.

Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

Trong 4 tháng đầu năm 2022 số liệu được Tổng cục Thống kê công bố cho thấy lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng đầu năm tăng 2,1% so với cùng kỳ 2021, cao hơn mức tăng 0,89% của bình quân 4 tháng đầu năm 2021 nhưng thấp hơn mức tăng của bình quân 4 tháng đầu năm 2017-2020. Tuy nhiên tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong thời gian tới có rủi ro tăng do giá xăng dầu tăng rất mạnh, nhu cầu nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao; đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được xử lý, khủng hoảng Nga - Ukraine càng gây nên thiếu hụt nguồn cung, khiến lạm phát gia tăng tại nhiều nơi trên thế giới.

Để giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình, Picomat đã triển khai những chính sách, công cụ phù hợp nhằm kiểm soát chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ lạm phát Việt Nam qua các năm như sau:



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

1.3 Rủi ro về lãi suất

Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bước sang năm 2020, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tiến hành giảm lãi suất điều hành và hạ trần lãi suất tiền gửi. Trước động thái của Ngân hàng Nhà nước, các Ngân

hàng thương mại đồng loạt hạ lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay với các khoản vay mới và cả trên dư nợ hiện hữu. Theo đó, lãi suất tiền gửi dưới 6 tháng cao nhất chỉ còn 4,75%/năm; mức giảm lãi suất là 0,5-2,5% cho các khoản vay mới và giảm 0,75-1,5% cho các khoản vay hiện hữu.

Tính tới cuối tháng 8 năm 2021, lãi suất huy động trung bình ghi nhận mức giảm nhẹ 0,03 điểm phần trăm đối với kỳ hạn 12 tháng xuống còn 5,56%. Việc lãi suất huy động tiếp tục đi xuống là cơ sở để các ngân hàng có thêm điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ các cá nhân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 phục hồi sản xuất kinh doanh. Ngân hàng Nhà nước cũng ban hành Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19.

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tín dụng tính đến ngày 25/4/2022 tăng 6,75% so với cuối năm 2021, tương đương mức tăng 16,4% so với cùng kỳ. Mặt bằng lãi suất tiền gửi tiếp tục tăng trong những ngày đầu tháng 5/2022, nhất là khi tín dụng tăng cao trong 4 tháng đầu năm 2022 và các ngân hàng chuẩn bị thanh khoản để đáp ứng cầu vốn dự báo tăng trong thời gian tới. Theo các chuyên gia, 6 tháng cuối năm 2022, chính sách tiền tệ của Việt Nam dự báo sẽ điều chỉnh, theo đó mặt bằng lãi suất tăng khoảng 0,25% - 0,5%.

Rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng như Picomat. Để hạn chế rủi ro tối đa, Công ty đã thực hiện phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

Tuy nhiên với mức lãi suất phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp như của Picomat. Picomat có lợi thế khi năng lực tài chính mạnh mẽ, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng uy tín cao. Do đó, Picomat luôn được các tổ chức tín dụng quan tâm và có những chính sách hỗ trợ, hợp tác, giúp cho các hoạt động của Picomat được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của các quy định pháp luật như: Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Mặt khác, do đặc thù của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Gần đây Việt Nam liên tiếp ký kết các hiệp định thương mại quốc tế, do đó Việt Nam phải tuân

theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết khi tham gia ký kết những hiệp định chung về thương mại.

Để hạn chế rủi ro luật pháp, Picomat luôn ý thức việc nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật mới, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động của công ty nhằm đánh giá tác động, từ đó kịp thời xây dựng kế hoạch và các giải pháp kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Ngành nhựa tại Việt Nam

Chất dẻo, hay còn gọi là nhựa hoặc polymer, được dùng làm vật liệu sản xuất nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào phục vụ đời sống con người cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác. Cùng với sự phát triển khoa học công nghệ, chất dẻo còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống như gỗ, kim loại, silicat... Do đó, ngành công nghiệp nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia.

Tại Việt Nam, ngành công nghiệp nhựa dù còn non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may... nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Theo Hiệp hội nhựa Việt Nam, ngành nhựa giai đoạn 2010-2015 là một trong những ngành công nghiệp có tăng trưởng cao nhất Việt Nam với mức tăng trưởng hàng năm từ 16-18%/năm (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may), có những mặt hàng tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%. Với tốc độ phát triển nhanh, ngành nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên, sản xuất và tiêu dùng nhựa là một trong những ngành có tác động lớn đến môi trường. Các loại khí thải, rác thải nhựa nếu không kiểm soát tốt có thể sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Ngân hàng Thế giới đánh giá Việt Nam đứng thứ 5 thế giới về rác thải nhựa. Hiện rác thải nhựa được thu gom rất ít, chủ yếu do cá nhân thực hiện. Lĩnh vực tái chế phế liệu tại Việt Nam cũng chưa phát triển, một số cơ sở ngành nhựa thực hiện tái chế phế liệu thì quy mô còn nhỏ, công nghệ rất lạc hậu, hiệu quả tái chế thấp. Để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, Chính phủ đã đưa ra thông điệp rất mạnh mẽ là: “Không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế”. Điều này đồng nghĩa với việc Chính phủ sẽ giám sát chặt chẽ phát triển các ngành kinh tế có tác động đến môi trường, trong đó có ngành công nghiệp nhựa.

Như vậy, với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh thương mại tấm, ván nhựa thân thiện với môi trường, Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đứng trước nhiều cơ hội tiếp cận thị trường và mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là trong bối cảnh phần lớn nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam đều từ nhập khẩu. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng phụ thuộc nhiều vào hoạt động của các công ty sản xuất các sản phẩm trong ngành nhựa, do đó công ty phải thường xuyên tìm hiểu, đánh giá, dự báo thị trường, từ đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

3.2 Biến động giá nguyên liệu đầu vào

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thương mại nên giá nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đặc biệt, đối với việc sản xuất tấm, ván nhựa thì nguyên vật liệu chính là bột nhựa PVC, bột đá CaCO₃ và các loại phụ gia..., đây là sản phẩm được sản xuất từ than đá và các chế phẩm từ dầu mỏ nên giá hạt nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới.

Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá nhập hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung. Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ gia, công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí trong khi giá cả hợp lý hơn mà chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Việt Nam về sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả. Tuy nhiên, giá dầu mỏ thường xuyên biến động, cộng với các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên có xu hướng ngày càng tăng cao, ảnh hưởng tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào, do đó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của Công ty.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ giúp Công ty Cổ phần Nhựa Picomat quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh, từ đó tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển và chuẩn mực hóa quản trị công ty, tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Picomat sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình chính trị, xã hội; tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

5. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị Công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Rủi ro quản trị Công ty có thể xuất phát từ năng lực quản trị yếu kém, biến động thị trường, thay đổi văn bản luật, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, năng suất lao động,... Trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm cổ đông Công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, quan hệ của cổ đông với Công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Công ty, quyền lợi của cổ đông, người lao động.

Để khắc phục rủi ro về quản trị, Công ty Cổ phần Nhựa Picomat luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của HĐQT, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động kinh doanh của công ty có thể bị ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn,... Đây là các rủi ro ít gặp nhưng khi đã xảy ra thì gây thiệt hại rất lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT**

Ông: Đỗ Thanh Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà: Đào Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc

Bà: Trần Thị Vui - Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Thủy - Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Ông Lê Mạnh Cường

Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo nội dung ủy quyền tại Nghị quyết số 41/2021/UQ-HĐQT ngày 29/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 05.01/2021/HĐTV/AAS-PICOMAT ngày 05 tháng 01 năm 2021 (“Hợp đồng tư vấn”) với Công ty Cổ phần Nhựa Picomat. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa Picomat cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
Công ty/PICOMAT/Nhựa Picomat	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
CTCK	Công ty chứng khoán
NHNN	Ngân hàng nhà nước
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKTNB	Ban Kiểm toán nội bộ
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định

VAT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân
DTHĐ	Doanh thu hoạt động

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết

Tên tiếng Việt	: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
Tên tiếng Anh	: Picomat Plastic Joint Stock Company
Tên viết tắt	: PICOMAT
Trụ sở chính	: Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng	: Tầng 1, Tòa nhà CT3B, Số 10 Đại Lộ Thăng Long, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại	: 024.6329.0555
Website	: https://picomat.com.vn
Logo	: 

Người đại diện theo pháp luật : Bà **Đào Thị Kim Oanh** – Tổng Giám đốc

Vốn điều lệ đăng ký : 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*)

Vốn điều lệ thực góp : 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 23/03/2022.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh các sản phẩm ván nội thất, sản xuất sản phẩm từ plastic...

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

2	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
3	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
4	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
5	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
6	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
7	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
8	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
12	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
13	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
14	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
15	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
16	Cho thuê xe có động cơ	7710
17	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
18	Cho thuê băng, đĩa video	7722
19	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

22	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
	Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Điều 3 Nghị định 196/2013/NĐ-CP)	
23	Cung ứng lao động tạm thời	7820
24	Đại lý du lịch	7911
25	Điều hành tua du lịch	7912
26	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
27	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
28	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
31	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
32	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34	Dịch vụ đóng gói	8292
35	Giáo dục nhà trẻ	8511
36	Giáo dục mẫu giáo	8512
37	Giáo dục tiểu học	8521
38	Giáo dục trung học cơ sở	8522
39	Quảng cáo	7310
40	Giáo dục trung học phổ thông	8523
41	Đào tạo sơ cấp	8531
42	Đào tạo trung cấp	8532
43	Đào tạo cao đẳng	8533
44	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
45	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
46	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
47	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
48	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620

49	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
51	Hoạt động thể thao khác	9319
52	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
53	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
54	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
56	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
57	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
58	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
59	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
60	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
61	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
62	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
63	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
64	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
65	Xây dựng nhà để ở	4101
66	Xây dựng nhà không để ở	4102
67	Xây dựng công trình đường sắt	4211
68	Xây dựng công trình đường bộ	4212
69	Xây dựng công trình điện	4221
70	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
71	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
72	Xây dựng công trình công ích khác	4229
73	Xây dựng công trình thủy	4291
74	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
75	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
76	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

77	Lắp đặt hệ thống điện	4321
78	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
79	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
80	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. (Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. (Khoản 9 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)</p>	7110
81	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
82	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
83	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
84	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
85	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
86	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
87	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
88	Bốc xếp hàng hóa	5224
89	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa</p>	4610
90	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
91	<p>Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện</p> <p>Chi tiết: Sản xuất đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ</p>	1629
92	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

	Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	
93	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
	Chi tiết; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh	
94	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
95	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
96	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
	Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện);	
97	Phá dỡ	4311
98	Chuẩn bị mặt bằng	4312
99	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
100	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
101	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
	Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	
102	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220 (Chính)
103	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
	Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(trừ loại nhà nước cấm)	
104	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm và loại nhà nước cấm)	4649
105	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
	Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn sơn, vécni Bán buôn kính xây dựng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn xi măng	
106	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
	chi tiết: Bán buôn sắt, thép	

11/11/2011

11/11/2011

107	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
108	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
109	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	
110	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
	Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; (Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	
111	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
112	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
113	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
114	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
115	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
116	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
117	Bán mô tô, xe máy	4541
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
118	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
119	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
120	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
121	Bán buôn thực phẩm	4632
122	Bán buôn đồ uống	4633
123	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
124	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

125	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
126	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
127	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
128	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
129	Bán buôn tổng hợp	4690
130	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
131	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
132	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
133	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
134	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
135	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
136	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
137	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
138	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
139	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
140	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
141	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
142	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
143	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
144	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat (Tên cũ là: Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat, công ty TNHH Wecan) được thành lập ngày 09/03/2010 với Vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ đồng. Ban đầu khi thành lập, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và lắp đặt các sản phẩm cửa nhựa, cửa cuốn. Từ năm 2012, Công ty bắt đầu sản xuất, gia công sản phẩm ván nhựa

phục vụ cho ngành nội thất. Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn nỗ lực cải thiện sản xuất, mở rộng thị trường, vươn lên thành nhà cung cấp vật liệu nhựa nội thất và vật liệu trang trí có vị thế nhất định trong ngành nội thất. Cụ thể:

- Năm 2010: Thành lập công ty TNHH Wecan (*vốn điều lệ 1 tỷ*) chuyên sản xuất và lắp đặt các sản phẩm cửa nhựa, cửa cuốn.
- Năm 2011: Tiếp tục phát triển các sản phẩm cửa, đồng thời định hướng phát triển sản xuất sản phẩm ván nhựa.
- Năm 2012: Mở rộng nhà máy tại thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội, bắt đầu sản xuất ván nhựa và khảo sát, đánh giá thị trường vật liệu nội thất để xây dựng chiến dịch triển khai và chính sách giá bán phù hợp với các đối tượng khách hàng, đồng thời đổi tên Công ty thành “Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat”.
- Năm 2013: Mở VPGD tại quận Từ Liêm – Hà Nội, bắt đầu đưa sản phẩm ván nhựa Picomat và ván nhựa phủ bề mặt PVC ra thị trường.
- Năm 2014: Phát triển thêm sản phẩm phủ bề mặt Laminate, Acrylic, đầu tư thêm máy móc gia công sản phẩm cánh Acrylic trên cốt ván nhựa Picomat. Công ty đưa sản phẩm trưng bày và giới thiệu tại triển lãm Vietbuild, đồng thời bắt đầu xây dựng hệ thống kênh phân phối tại Miền Bắc và Miền Nam.
- Năm 2015: Đa dạng hóa thêm màu sắc các loại bề mặt và mở rộng thị trường khu vực Bắc – Trung – Nam.
- Năm 2016: Thành lập chi nhánh bán hàng tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và trở thành đơn vị phân phối độc quyền Laminate Ấn Độ của Tập đoàn Silicon.
- Năm 2017: Hợp tác với Campustone của Ấn Độ phát triển thêm sản phẩm “Stone veneer” tại thị trường Việt Nam, đồng thời mở rộng thị trường, xây dựng thêm nhiều đại lý bán hàng tại các tỉnh thành miền Bắc.
- Năm 2018: Chuyển đổi mô hình hoạt động và đổi tên thành “Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat”; Tiếp tục phát triển thêm sản phẩm Eco veneer, cánh huỳnh tân cổ điển và đa dạng thêm mẫu mã các phẩm Laminate, Acrylic.
- Năm 2019: Công ty tiến hành hai đợt tăng vốn điều lệ lên 61,67 tỷ đồng vào tháng 9/2019 và lên 141,67 tỷ vào tháng 12/2019 thông qua việc phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 20/12/2019, Công ty đã hoàn thành thủ tục mua 95% cổ phần của CTCP Vật liệu Hải Đăng.
- Năm 2020: Công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 173,132 tỷ đồng vào tháng 06/2020.
- Tháng 3/2022: Công ty đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

- Ngày 12/04/2022, Công ty đã ban hành Quyết định số 06/2022/QĐ-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng. Hiện tại, Picomat đang làm thủ tục đóng cửa chi nhánh để bán hàng cho các đại lý là chính.

Trải qua 12 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất vật liệu nhựa nội thất và vật liệu trang trí của ngành nội thất. Với đội ngũ nhân viên, cán bộ trẻ năng động và sáng tạo trong công việc cùng đội ngũ quản lý, lãnh đạo có trình độ cao, giàu kinh nghiệm, tâm huyết và kiên định theo đuổi những mục tiêu đặt ra nên các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Sau khi chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (từ ngày 12/10/2018), Công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.

STT	Ngày hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	06/09/2019	31.670	61.670	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 30:31,67 - Số lượng phát hành: 3.167.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu - Phương thức góp vốn: Góp vốn bằng tài sản (*) - Số lượng cổ đông tham gia: 03 người (ông Đỗ Thanh Hải, bà Nguyễn Thu Hằng, ông Đỗ Mạnh Tú) - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2019 thông qua phương án phát hành; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/08/2019 thông qua giá trị tài sản góp vốn; - Nghị quyết HĐQT số 03/2019/NQ-HĐQT ngày 06/9/2019 về kết quả phát hành; - GCNĐKDN số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần 7 ngày 17/09/2019.

2	21/12/2019	80.000	141.670	<p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 61,67:80</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 8.000.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu - Phương thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền. - Số lượng cổ đông tham gia: 03 người (ông Đỗ Thanh Hải, ông Đỗ Hải Đăng, bà Đào Thị Kim Oanh) - Mục đích phát hành: Mua cổ phần của CTCP Vật liệu Hải Đăng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2019; - Nghị quyết HĐQT số 04/2019/NQ-HĐQT ngày 21/12/2019; - GCNĐKDN số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 02/01/2020.
3	16/06/2020	31.462	173.132	<p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 141,67:31,462</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 3.146.200 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu - Phương thức góp vốn: Góp vốn bằng tài sản (**) - Số lượng cổ đông tham gia: 02 người (ông Đỗ Thanh Hải, bà Nguyễn Thu Hằng) - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2020 thông qua phương án phát hành; - Nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 25/05/2020 thông qua giá trị tài sản góp vốn; - Nghị quyết HĐQT số 02/2020/NQ-HĐQT ngày 16/06/2020 về kết quả phát hành; - GCNĐKDN số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần 11 ngày 02/07/2020
4	16/03/2022	26.868	200.000	<p>Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày

			<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng phát hành: 2.686.800 cổ phiếu (trong đó có 188 cổ phiếu không phân phối hết trong đợt bán đấu giá, được phân phối nốt cho 01 nhà đầu tư tham dự đấu giá với giá 11.000 đồng/cổ phiếu) - Phương thức chào bán: Đấu giá qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Giá khởi điểm bán đấu giá: 10.000 đồng/cổ phiếu - Đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu mua - Số lượng nhà đầu tư trúng đấu giá: 115 - Giá đấu thành công bình quân: 10.934 đồng/cổ phiếu - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động. 	<ul style="list-style-type: none"> 03/05/2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; - Quyết định của HĐQT số 05/2021/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2021 về phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; - Nghị quyết HĐQT số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 14/03/2022 về việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; - GCN đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 334/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2021; - Báo cáo kết quả chào bán số 2203/2022/BC-PICOMAT ngày 22/03/2022; - Văn bản số 1591/UBCK-QLCB ngày 29/03/2022 của UBCKNN về kết quả chào bán; - GCNĐKDN số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 23/03/2022.
--	--	--	---	---

(*) Đối với đợt tăng vốn lần 1:

- Ông Đỗ Thanh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và vợ là bà Nguyễn Thu Hằng góp vốn bằng tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với 463,4 m2 đất tại thửa đất ô số 1, lô A8, Khu đô thị Cao Xanh, Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Giá trị của tài sản trên được định giá là 22,67 tỷ đồng (theo Chứng thư thẩm định giá số 0404.02/2019/CT-DAVIHN ngày 06/05/2019 của Công ty TNHH Thẩm định

giá Đại Việt – chi nhánh Hà Nội).

- Ông Đỗ Mạnh Tú – bố của ông Đỗ Thanh Hải góp vốn bằng tài sản là quyền thuê mặt bằng 107,83 m² tại CT3B Mễ Trì trong 49 năm. Giá trị thương mại của mặt bằng thuê nói trên được định giá là 9 tỷ đồng (theo Chứng thư thẩm định giá số 0404.01/2019/CT-DAVIHN do Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt phát hành ngày 06/05/2019).

() Đối với đợt tăng vốn lần 3:**

- Ông Đỗ Thanh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và vợ là bà Nguyễn Thu Hằng góp vốn bằng tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với 417,9 m² đất tại thửa đất số 8A+8B, lô G5 thuộc khu A, khu nhà ở Anh Dũng IV, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Giá trị của tài sản trên được định giá là 31,462 tỷ đồng (theo Chứng thư thẩm định giá số 15505/20/CT/OCA-HNO ngày 08/05/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương).

Căn cứ khoản 2 Điều 3 và Điều 43 Luật Đầu tư 2014, việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào Công ty được cơ quan đăng ký đất đai xác định là một dự án đầu tư và thời hạn hoạt động của dự án không quá 50 năm. Theo đó, Công ty và các cổ đông góp vốn (ông Đỗ Thanh Hải và bà Nguyễn Thu Hằng) đã ký các hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất (Hợp đồng số 1833, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh công chứng ngày 02/08/2019; và hợp đồng số 1929, quyền số 01/2020.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Thái Bình, thành phố Hải Phòng công chứng ngày 03/06/2020) với thời hạn góp vốn 50 năm. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hai thửa đất trên đã ghi nhận việc góp vốn của ông Đỗ Thanh Hải và bà Nguyễn Thu Hằng tại CTCP Nhựa Picomat với thời hạn góp vốn 50 năm.

Ngoài ra, ông Đỗ Thanh Hải và bà Nguyễn Thu Hằng (Bên A) với Công ty Cổ phần Nhựa Picomat (Bên B) đã ký thêm văn bản thỏa thuận (số 0844.2022/VBTT ngày 14/06/2022 và số 0845.2022/VBTT ngày 14/06/2022, công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hồng) cho 2 hợp đồng góp vốn nêu trên với nội dung như sau:

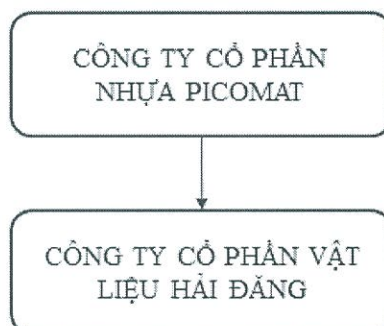
+ Sau khi hoàn thành việc đăng ký nhận góp vốn bằng nhà ở và quyền sử dụng đất thì Bên B có toàn quyền định đoạt đối với toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất dùng để góp vốn (bao gồm nhưng không giới hạn: Khai thác sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, cầm cố, hợp thửa với các thửa đất khác, tách thửa, thế chấp nhà ở và quyền sử dụng nhằm bảo đảm cho nghĩa vụ cho bên thứ ba khác ...); và Bên A cam kết sẽ không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào trong trường hợp Bên B thực hiện các quyền nêu trên.

+ Sau khi kết thúc thời hạn góp vốn hoặc trong trường hợp hợp đồng góp vốn kết thúc trước thời hạn theo quy định của pháp luật: Bên B vẫn có toàn quyền định đoạt đối với toàn bộ nhà ở và

quyền sử dụng đất nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn: Khai thác sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, cầm cố, hợp thửa với các thửa đất khác, tách thửa, thế chấp nhà ở và quyền sử dụng nhằm bảo đảm cho nghĩa vụ cho bên thứ ba khác ...). Bên A và người thừa kế phần vốn góp của Bên A tại Bên B (trong trường hợp Bên A bị chết, bị tuyên bố là đã chết) và người giám hộ, người đại diện của Bên A (trong trường hợp Bên A bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự) cam kết không rút vốn đã góp khỏi Bên B dưới mọi hình thức (trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phiếu), đồng thời sẽ thực hiện vô điều kiện theo yêu cầu của Bên B để thực hiện ký kết các văn bản, hợp đồng gia hạn thời gian góp vốn theo quy định của pháp luật liên quan. Bên A cam kết sẽ không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào trong trường hợp Bên B thực hiện các quyền nêu trên.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

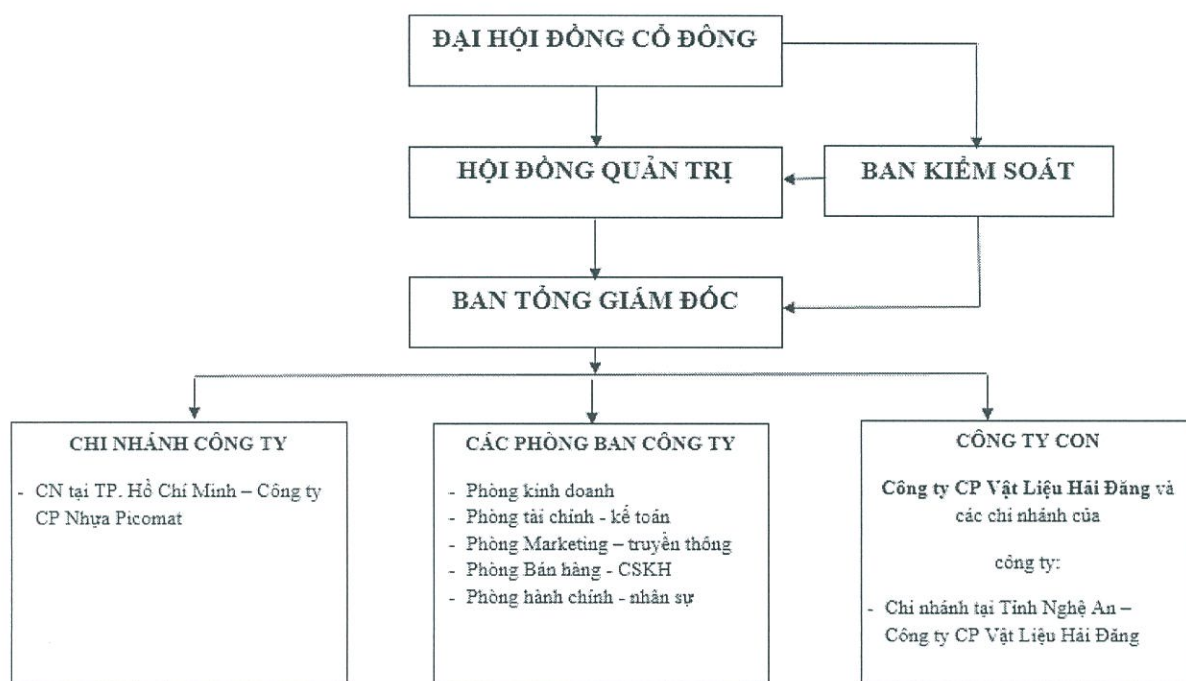
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện tại, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat được cơ cấu và tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý như dưới đây:

- ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do ĐHĐCĐ quyết định thành lập;
- Khối Cơ quan Công ty gồm Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban: Phòng hành chính nhân sự, Phòng bán hàng - CSKH, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng marketing – truyền thông, Phòng kinh doanh.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.
- Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.
- Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định. Hiện tại, Công ty vẫn đang trong quá trình lựa chọn nhân sự phù hợp và sẽ bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc trong thời gian tới.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; Chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Khi công ty hoàn thành việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc. Các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Khi Tổng Giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng Giám đốc để giải quyết công việc chung của Picomat và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

3.5 Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Phòng Kế toán – Tài chính

- Quản lý và tổ chức thực hiện hệ thống tài chính, kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, lập ngân sách tài chính và dự báo tài chính cho công ty trong từng giai đoạn phát triển. Cân bằng các kế hoạch tài chính giữa thị trường tín dụng và cơ cấu vốn của công ty;
- Lập báo cáo hợp nhất từ công ty con và tư vấn các chính sách về cơ cấu vốn, chính sách đầu tư, chính sách nguồn vốn cho Tổng Giám đốc và HĐQT;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị về chính sách cổ đông, cổ tức. Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng quy định liên quan đến tài chính kế toán; phối hợp các phòng ban, xây dựng quy chế quản lý tài chính;
- Tổ chức bộ máy kế toán một cách khoa học, tiết kiệm, hiệu quả;
- Làm đầu mối làm việc với các đơn vị: kiểm toán, cơ quan thanh tra, thuế, hải quan, ngân hàng;
- Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; hàng quý, hàng năm lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho Công ty theo quy định;

- Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước.

b) Phòng Hành chính - nhân sự

Phòng hành chính – nhân sự là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức, quản lý nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động trong Công ty, quản lý các công việc hành chính hàng ngày của Công ty. Thực hiện tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và các bộ phận khác về việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động, xây dựng nội quy, quy chế của Công ty;

- Lập danh sách người lao động trong công ty; giúp Tổng Giám đốc quản lý nhân sự, tuyển dụng, sử dụng lao động trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện các chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; đề nghị nâng lương, nâng bậc hàng năm cho cán bộ công Nhân viên;
- Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và Nhân viên công ty;
- Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến giao dịch, làm việc;
- Kết hợp với các phòng ban khác trong việc đánh giá nhắc nhở thực hiện an toàn lao động;
- Tổ chức, xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp của toàn Công ty;
- Giải quyết các công việc hành chính hàng ngày khác của Công ty.

c) Phòng Bán hàng, CSKH

- Lên kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu doanh thu hàng quý, hành tháng, phân bổ chỉ tiêu bán hàng cho các khu vực bán hàng cho phù hợp. Theo dõi thực tế bán hàng so sánh với chỉ tiêu thực tế để có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với chỉ tiêu và thực tế;
- Theo dõi hàng hóa xuất nhập, điều phối hàng tuần, tháng cho các điểm bán hàng, các chi nhánh. Lập sổ sách theo dõi số lượng tồn hàng ngày, đảm bảo hàng hóa luôn được cung cấp đủ và luân chuyển hàng hóa giữa các kho đúng quy định;
- Kiểm soát công việc bán hàng hóa toàn hệ thống. Thường xuyên tương tác, đối chiếu số liệu với phòng kế toán;
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xử lý sự cố một cách nhanh chóng;
- Thực hiện chăm sóc khách hàng toàn hệ thống nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Định kỳ tổ chức thu nhập thông tin và lập báo cáo đánh giá ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, đánh giá sản phẩm mới nhằm xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch bán hàng;



- Phối hợp với phòng kinh doanh để lên kế hoạch sản xuất các sản phẩm;
- Kiểm tra giám sát công việc của Nhân viên thuộc bộ phận mình, đề xuất khen thưởng, kỷ luật Nhân viên thuộc bộ phận.

d) Phòng kinh doanh

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty;
- Chịu trách nhiệm phát triển hệ thống kênh phân phối các sản phẩm, phát triển thị trường cho các Chi nhánh, các điểm bán hàng của Công ty;
- Trực tiếp chịu trách nhiệm trước ban Tổng Giám đốc Công ty về hoạt động và hiệu quả của phòng kinh doanh;
- Lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ hàng năm của toàn Công ty cho từng dòng sản phẩm, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, năm;
- Đảm bảo mục tiêu doanh thu theo chỉ tiêu được giao, giao chỉ tiêu cho Nhân viên kinh doanh. Thiết lập kế hoạch thực hiện mục tiêu và triển khai cho Nhân viên kinh doanh;
- Bám sát tình hình thị trường, tình hình đối thủ cạnh tranh các khu vực trong phạm vi toàn quốc nhằm tham mưu cho ban Tổng Giám đốc các chính sách phù hợp thị trường. Phối hợp với phòng marketing, phòng bán hàng để đề xuất chiến lược kinh doanh, chính sách bán hàng, kênh bán hàng phù hợp nhằm khai thác tối đa hiệu quả kinh doanh;
- Phối hợp với phòng bán hàng, khối sản xuất để lập kế hoạch sản xuất nhằm cung ứng đủ cho thị trường, thực hiện bán sát các chỉ tiêu doanh thu hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

e) Phòng Marketing, truyền thông

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động marketing truyền thông, quản trị thương hiệu đảm bảo hình ảnh, thương hiệu của công ty;
- Phân tích đánh giá hiện trạng, triển vọng sản phẩm trên thị trường, dự báo xu hướng tiêu dùng của ngành, lĩnh vực trong tương lai;
- Xây dựng chiến lược Marketing, chính sách marketing phù hợp với từng giai đoạn phát triển, từng sản phẩm, từng dịch vụ;
- Phối hợp với phòng bán hàng, phòng kinh doanh thực hiện điều tra nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin thị hiếu khách hàng và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh. Chủ động tổng hợp, đánh giá hiệu quả của các sản phẩm thị trường, loại hình dịch vụ để tham mưu cho Tổng Giám đốc định hướng phát triển và đầu tư của Công ty;
- Phối hợp và hỗ trợ khối kinh doanh trong quá trình làm việc nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

f) Các chi nhánh

- Thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu theo công ty đưa ra;
- Chịu trách nhiệm triển khai thị trường các tỉnh lân cận trong khu vực;
- Phối hợp với phòng kế toán theo dõi hàng tồn kho, thu chi nội bộ ... Theo dõi công nợ khách hàng. Phối hợp với phòng bán hàng trung tâm trong việc sắp xếp, lưu trữ, luân chuyển hàng hóa cho phù hợp với khu vực mình phụ trách;
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ban Tổng Giám đốc.

❖ Thông tin chi nhánh của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat

▪ CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Địa chỉ: 413 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.6678 3555

Mã số thuế: 0104518043 – 001

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 16/06/2022

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Đỗ Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT	Cụm 6, Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	112070322	4.300.000	21,50%
Tổng				4.300.000	21,50%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 16/06/2022 do TTLKCKVN cung cấp)

4.2 Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat, tiền thân là Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat, chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần với mức Vốn điều lệ 30 tỷ đồng kể từ ngày 12/10/2018 với 3 cổ đông sáng lập như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu tại ngày 12/10/2018	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Thanh Hải	2.000.000	66,67%
2	Đỗ Hải Đăng – Em trai ông Đỗ Thanh Hải	950.000	31,67%

3	Đào Thị Kim Oanh	50.000	1,66%
Tổng cộng		3.000.000	

Đến nay, số cổ phần của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/06/2022

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	129	20.000.000	100%
	- Cá nhân	129	20.000.000	100%
	- Tổ chức	0	0	0%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng (1+2+3)		129	20.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 16/06/2022 do TTLKCKVN cấp)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.

- Danh sách công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Danh sách công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

❖ **Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng**

Địa chỉ	Thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Hoạt động kinh doanh chính	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa
Vốn điều lệ đăng ký	80.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp 80.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu/tỷ lệ biểu quyết của Picomat tại thời điểm hiện tại 95%

Giá trị vốn góp (tính theo mệnh giá) 76.000.000.000 đồng

✦ **Quá trình thành lập**

Công ty cổ phần Vật Liệu Hải Đăng (*Tên cũ là: Công Ty TNHH Đa Ngành Hải Đăng*) được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500478475 lần đầu ngày 14/08/2009 với số vốn điều lệ là 1,5 tỷ đồng. Thời điểm này công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực gia công sơn tĩnh điện và gia công cơ khí cho các dự án, công trình.

Từ 2010-2012: Công ty tiếp tục mở rộng sản xuất cơ khí, duy trì hoạt động sơn tĩnh điện. Tháng 04/2012, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.

Năm 2013-2016: Công ty đầu tư máy móc, thiết bị và bắt đầu sản xuất, đưa sản phẩm gỗ nhựa, ván nhựa ra thị trường.

Năm 2017: Thành lập chi nhánh tại tỉnh Nghệ An và chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa nhằm mở rộng thị trường và thúc đẩy bán hàng.

Năm 2018: Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng bằng hình thức chuyển đổi vốn vay của hai cá nhân thành vốn góp và chuyển đổi mô hình sang công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Năm 2019: Chuyển đổi mô hình hoạt động và đổi tên công ty thành “CTCP Vật Liệu Hải Đăng”. Tháng 10/2019, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Tháng 12/2019, Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat mua lại 95% cổ phần của CTCP Vật Liệu Hải Đăng từ 3 cổ đông (bà Nguyễn Thị Khánh Huyền, ông Đặng Thanh Chung, bà Nguyễn Thị Thu Hà) với giá trị 98,8 tỷ đồng (căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 52812/CT/OCA-HNO ngày 12/12/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương) và trở thành công ty mẹ của CTCP Vật Liệu Hải Đăng.

CTCP Vật liệu Hải Đăng là công ty cùng thuê nhà xưởng và văn phòng với Nhựa Picomat trên cùng diện tích đất tại thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội của ông Đỗ Mạnh Tú – bố ông Đỗ Thanh Hải, Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhựa Picomat và ông Đỗ Hải Đăng, Thành viên Hội đồng quản trị Nhựa Picomat. Trước tháng 10/2019, CTCP Vật Liệu Hải Đăng thuê 2.900 m² đất, CTCP Nhựa Picomat thuê 1.200 m² đất làm nhà xưởng và văn phòng (từ tháng 7/2015 trở về trước, ông Đỗ Mạnh Tú cho Nhựa Picomat mượn mặt bằng mà không tính phí thuê). Ngoài việc tự sản xuất ván nhựa thì Picomat còn thuê CTCP Vật liệu Hải Đăng gia công sản phẩm.

✦ **Các chỉ tiêu tài sản của CTCP Vật liệu Hải Đăng trước thời điểm được Picomat mua lại**

	Số liệu sổ sách kế toán tại 31/10/2019	Số liệu xác định lại tại 31/10/2019	Chênh lệch

Chỉ tiêu			
1	2	3	4
TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III)	123.108.494.375	147.655.190.513	24.546.696.138
I TÀI SẢN DÀI HẠN	31.140.110.625	33.172.362.997	2.032.252.372
1, Tài sản cố định	30.040.188.702	32.053.303.619	2.013.114.917
1.1 Tài sản cố định hữu hình	30.040.188.702	32.053.303.619	2.013.114.917
- Nguyên giá	38.293.902.401	38.293.902.401	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(8.253.713.699)	(6.240.598.782)	2.013.114.917
2. Tài sản dài hạn khác	1.099.921.923	1.119.059.378	19.137.455
2.1 Chi phí trả trước dài hạn	1.099.921.923	1.099.921.923	-
2.2 CCDC hết GTCL còn sử dụng		19.137.455	19.137.455
II. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	91.968.383.750	91.968.382.758	(992)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.448.624.515	4.448.623.523	(992)
1.1 Tiền mặt	968.669.992	968.669.000	(992)
1.2 Tiền gửi ngân hàng	3.479.954.523	3.479.954.523	-
3. Các khoản phải thu	36.530.892.073	36.530.892.073	-
3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	34.114.659.383	34.114.659.383	-
3.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.416.232.690	2.416.232.690	-
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	47.129.273.277	47.129.273.277	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.859.593.885	3.859.593.885	-
5.1 Chi phí trả trước ngắn hạn	53.864.927	53.864.927	-
5.2 Thuế GTGT được khấu trừ	3.794.290.077	3.794.290.077	-
5.3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11.438.881	11.438.881	-
III. Lợi thế quyền thuê nhà xưởng (*)		22.514.444.758	22.514.444.758

(Nguồn: Chứng thư thẩm định giá số 52812/CT/OCA-HNO ngày 12/12/2019 do Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương phát hành)

(*) Công ty có lợi thế quyền thuê nhà xưởng do giá thuê rẻ hơn so với với mặt bằng xung quanh có vị trí tương đương, thời gian thuê khá dài (đến 30/05/2033) và hai bên có thỏa thuận nếu ông Đỗ Mạnh Tú cố tình chấm dứt hợp đồng trước hạn dẫn đến Công ty phải thuê nhà xưởng của Bên cho thuê mới với giá thuê cao hơn giá thuê trong hợp đồng thì Ông Đỗ Mạnh Tú phải chịu trách nhiệm trả tiền chênh lệch lớn hơn so với giá thuê theo hợp đồng cho đến hết thời hạn thuê.

✦ **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	80.000.000.000

2	Tổng giá trị tài sản	103.480.570.871
3	Doanh thu thuần (*)	131.032.378.468
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.557.200.849
5	Lợi nhuận khác	(9.710.750)
6	Lợi nhuận trước thuế	4.302.568.060
7	Lợi nhuận sau thuế	3.512.038.824
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-

(*) Trong đó doanh thu bán hàng (thành phẩm tấm nhựa và nguyên liệu tấm bề mặt các loại... để sản xuất tấm nhựa) cho Nhựa Picomat là 82.265 triệu đồng, chiếm hơn 99% tổng giá trị mua hàng trong năm của Nhựa Picomat.

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,27
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,09
3	Hệ số Nợ/Tài sản	%	21,39
4	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	%	27,20
5	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	1,81
6	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,27
7	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,68
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	4,89
9	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,39
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,53
11	Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	484

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng)

✦ **Tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh**

Vì cùng sản xuất tấm nhựa nên hệ thống máy móc sản xuất của Picomat và CTCP Vật liệu Hải Đăng khá tương đồng nhau. Sau khi Nhựa Picomat có kế hoạch mua cổ phần của CTCP Vật liệu Hải Đăng thì hai công ty đã cơ cấu lại hoạt động theo hướng toàn bộ việc sản xuất sẽ do CTCP Vật liệu Hải Đăng thực hiện, Nhựa Picomat chỉ tập trung vào tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh việc tập trung sản xuất thì CTCP Vật Liệu Hải Đăng vẫn có chi nhánh bán hàng tại Nghệ An. Theo đó:

- Từ tháng 10/2019, CTCP Vật liệu Hải Đăng tăng diện tích thuê nhà xưởng từ 2.900 m2 lên 5.000 m2 với giá thuê là 70 triệu đồng/năm (mức giá này được duy trì cho đến hết thời hạn thuê là 30/05/2033). Từ tháng 8/2019, Nhựa Picomat chỉ thuê của ông Đỗ Mạnh Tú nhà 1 tầng với diện tích 60m2, giá thuê 6 triệu đồng/tháng làm địa điểm kinh doanh và từ tháng 1/2020 điều chỉnh diện tích thuê xưởng còn 40m2 với giá thuê 2 triệu đồng/tháng;

- Trong năm 2019, Picomat đã chuyển toàn bộ nguyên liệu sản xuất và tài sản cố định, công cụ dụng cụ liên quan đến sản xuất thành phẩm sang công ty con – Công ty CP Vật liệu Hải Đăng. Vì vậy, năm 2019, Nhựa Picomat đã ghi nhận doanh thu từ bán nguyên vật liệu và hệ thống giá kế bảo quản cánh tủ, vít cho CTCP Vật liệu Hải Đăng là 19,2 tỷ đồng (lãi gộp là 527 triệu đồng) và thu nhập từ thanh lý nhà xưởng, hệ thống sản xuất tấm nhựa... cho CTCP Vật liệu Hải Đăng là 7,997 tỷ đồng (lãi gộp là 87,3 triệu đồng).

Năm 2019, sau khi có kế hoạch cơ cấu, sắp xếp lại việc sản xuất thì Picomat sản xuất cũng ít hơn, thành phẩm chủ yếu do CTCP Vật liệu Hải Đăng gia công, sản xuất và bán cho Picomat. Vì vậy, năm 2019, lượng hàng hóa Picomat mua từ Hải Đăng chiếm hơn 99% giá trị các giao dịch mua hàng trong năm và chi phí nguyên vật liệu chỉ khoảng 10,93 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với năm 2018.

- Trong khi đó, CTCP Vật liệu Hải Đăng bán cho Nhựa Picomat thành phẩm ván nhựa, ván nhựa phủ bề mặt.... Doanh thu CTCP Vật liệu Hải Đăng bán hàng cho Nhựa Picomat như sau:

+ Năm 2019: 82,265 tỷ đồng (Thành phẩm, Hàng hóa, giá kê mẫu);

+ Năm 2020: 98,616 tỷ đồng (Hàng hóa);

+ Năm 2021: 99,281 tỷ đồng (Hàng hóa);

+ Quý 1/2022: 24,926 tỷ đồng (Hàng hóa).

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các sản phẩm/dịch vụ chính của Công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ván nhựa nội thất thân thiện với môi trường. Trong hoạt động kinh doanh Công ty luôn đặt chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ lên hàng đầu nên nhận được sự tin tưởng của các chủ đầu tư dự án, các đơn vị sản xuất nội thất và khách hàng tiêu dùng. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, Picomat đã không ngừng phát triển kênh phân phối, mở rộng thị trường, trở thành doanh nghiệp có thương hiệu, chuyên nghiệp, uy tín trong ngành nội thất nói chung và ngành nhựa nói riêng. Trong tương lai, để tận dụng tối đa nguồn lực hiện có, Công ty sẽ phát triển thêm một số sản phẩm mới trong ngành nội thất nhằm đa dạng hóa sản phẩm và tăng doanh thu, lợi nhuận bán hàng.

Hiện nay, các nhóm sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat kinh doanh bao gồm:

a. Ván nhựa

Ván nhựa Picomat là vật liệu nội thất dạng tấm có nhiều độ dày cũng như kích cỡ khác nhau, được tạo thành từ thành phần chính là bột nhựa PVC và một số chất phụ gia vô cơ, được sản xuất theo công nghệ từ Châu Âu. Ván nhựa Picomat sở hữu những tính năng ưu việt so với gỗ công nghiệp và gỗ tự nhiên về khả năng chịu nước tuyệt đối, chống mối mọt, trọng lượng nhẹ, độ bền cao, làm giảm sự lan tỏa của đám cháy... nên sản phẩm đang ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong ngành nội thất, xây dựng, quảng cáo và công nghiệp đóng tàu. Ngoài cung cấp ván nhựa tiêu chuẩn

với đa dạng các độ dày: 8-10-12-15-18mm, Picomat còn cung cấp dịch vụ dán bề mặt trang trí: PVC, Laminate, Acrylic lên ván tiêu chuẩn và gia công cánh tủ bếp Ecoveneer, Cánh tủ bếp tân cổ điển, cánh tủ bếp Acrylic với bộ sưu tập gần 300 màu rất đa dạng: vân gỗ, vân da, vân đá, vân vải, decor, đơn sắc...

Ván nhựa nội thất là sản phẩm mới trong ngành nội thất. Sản phẩm Ván nhựa ra đời là một bước tiến đột phá, là 1 giải pháp ưu việt trong thiết kế, thi công nội thất và trở thành xu mới trong ngành nội thất trong thời gian gần đây.

Hình ảnh ván nhựa Picomat



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

b. Các bề mặt bán sẵn: Laminate, Acrylic.

✦ *Bề mặt Laminate*

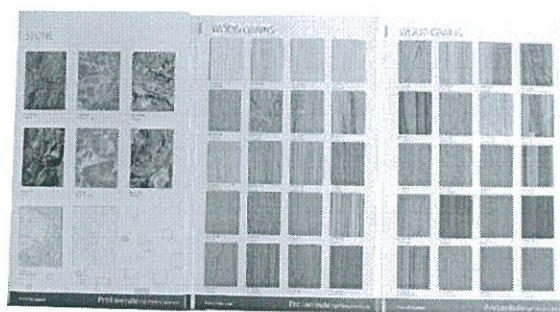
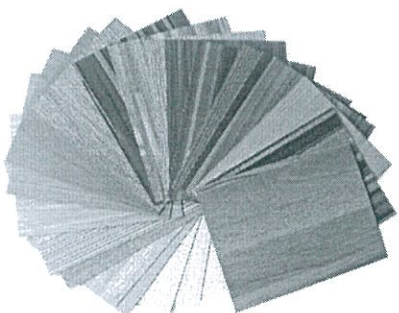
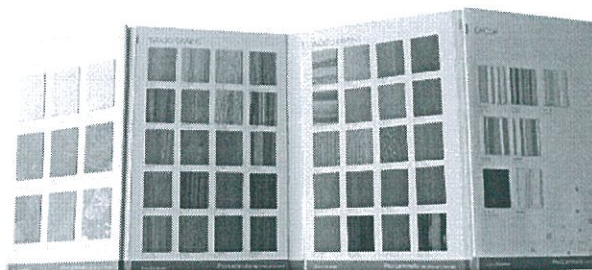
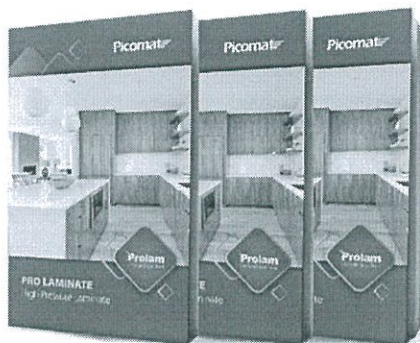
Laminate hay còn gọi là Formica, tên khoa học là High-pressure laminate (HPL), là vật liệu bề mặt có nhiều tính năng ưu việt, chuyên được sử dụng để trang trí bề mặt thay thế gỗ tự nhiên trong lĩnh vực nội thất, đồ gỗ gia dụng như tủ bếp laminate, kệ tủ, bàn ghế, vách ngăn, tường ốp, sàn gỗ...

Cấu tạo của Laminate gồm 5 lớp: 1 lớp Overlay (lớp màng phủ bên ngoài), 1 lớp Decorative Paper (Lớp tạo vân gỗ), 3 lớp Kraft Parper (Lớp giấy nền) liên kết chặt chẽ với nhau bằng keo trong quá trình gia nhiệt tạo nên sự ổn định vững chắc cao.

Ưu điểm nổi bật của tấm Laminate: bề mặt chống chịu trầy xước tốt, giảm sự lan tỏa đám cháy, chống mối mọt, vật liệu xanh, thân thiện với môi trường và không độc hại đối với người sử dụng/thi công. Bề mặt laminate đang chiếm ưu thế trong các loại bề mặt decor trên thị trường.

Công ty hiện đang có trong hệ thống 250 màu Laminate để cung cấp ra thị trường. Với màu sắc đa dạng: tấm laminate giả gỗ, giả đá, giả da, giả vải, decor, đơn sắc... cùng nhiều kiểu bề mặt: mờ, mịn, gương bóng, vân nổi, vân xước... giống như thật đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu trang trí.

Hình ảnh các bề mặt Laminate



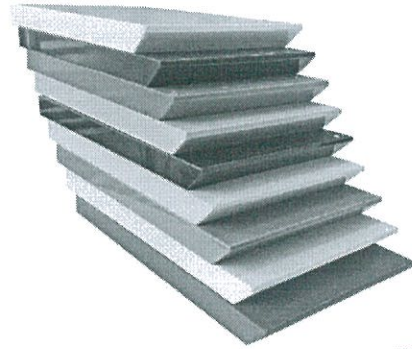
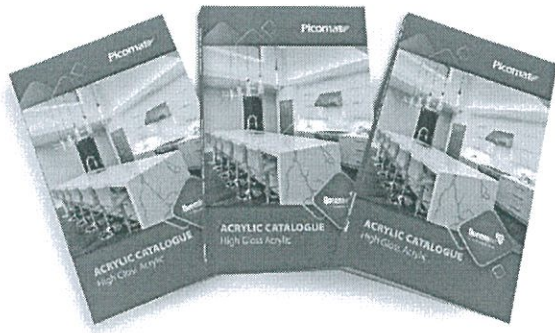
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

✦ Bề mặt Acrylic

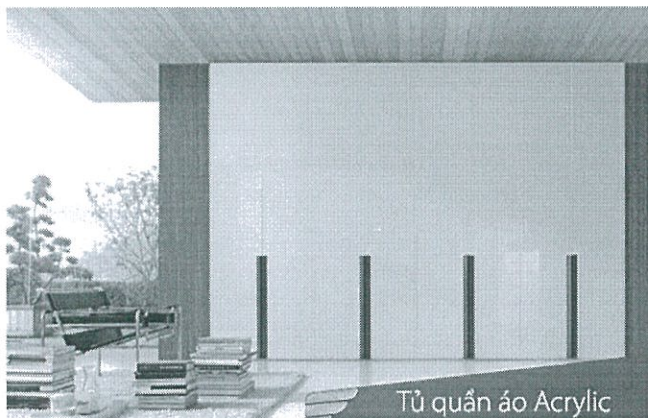
Bề mặt chất liệu Acrylic có độ nhẵn bóng và phẳng mịn cao gấp 2 lần so với các loại ván gỗ phủ sơn. Nhờ có độ bóng sâu, Acrylic giúp tối đa việc sử dụng ánh sáng, tạo cảm giác không gian rộng rãi và thoáng đãng hơn. Ngoài ra, chất liệu Acrylic rất dễ lau chùi, có thể dễ dàng đánh bay những vết trầy xước trên bề mặt khi bị xước nhẹ. Đây cũng chính ưu điểm vượt trội của Acrylic so với những đồ gỗ được sơn lên bề mặt.

Bề mặt acrylic tạo nên không gian trẻ trung, sang trọng nhờ tính chất của bề mặt bóng gương và màu mờ. Bề mặt Acrylic hiện đang rất được ưa chuộng trong thiết kế nội thất, đặc biệt là đưa vào thiết kế tủ bếp. Hiện công ty đang cung cấp hơn 30 màu acrylic.

Hình ảnh các bề mặt Acrylic



Cánh tủ Acrylic chéo 45 độ



Tủ quần áo Acrylic



Tủ bếp Acrylic

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

- c. Dịch vụ gia công ép bề mặt (Laminate, Acrylic, PVC), gia công cánh (Acrylic, Ecoveneer, Cánh huỳnh tân cổ điển)

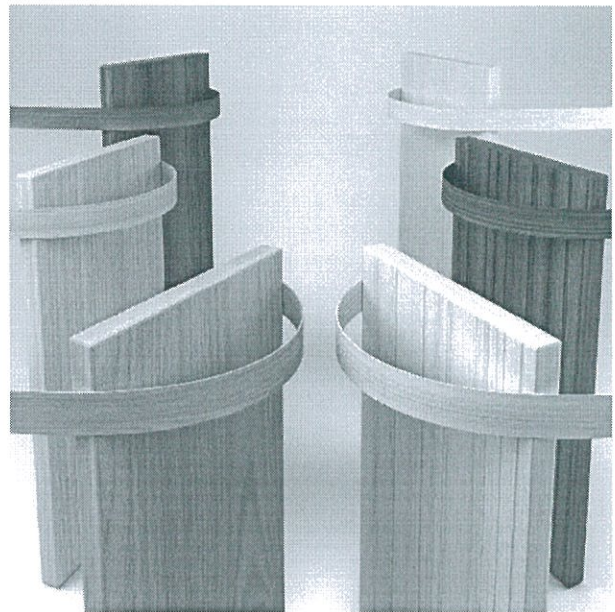
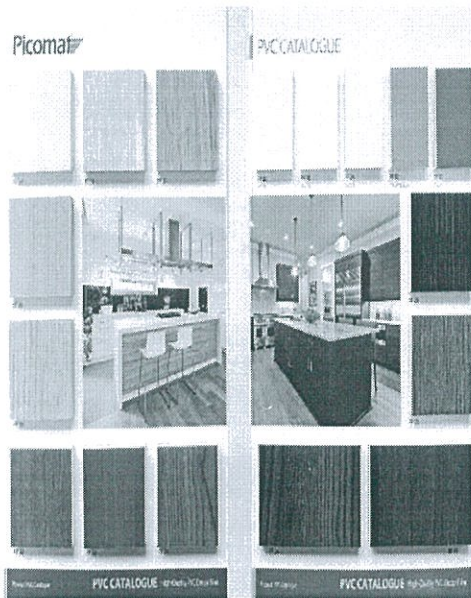
✦ **Gia công ép bề mặt: Laminate, Acrylic, PVC**

Là ván nhựa Picomat phủ thêm bề mặt Laminate, Acrylic, PVC gồm 2 lớp:

- **Lớp bên trong:** Ván nhựa Picomat tiêu chuẩn (tấm nhựa PVC tiêu chuẩn)
- **Lớp bên ngoài:** Được phủ bề mặt vân Laminate, Acrylic, PVC

Các sản phẩm ván nhựa phủ bề mặt Laminate, Acrylic, PVC có giá thành hợp lý, màu sắc đa dạng nên được ứng dụng làm các sản phẩm: ốp tường, trần trang trí, vách ngăn, tủ bếp, tấm ốp tường giả gỗ, làm bàn, mặt bậc cầu thang, vách ngăn phòng, vách trang trí CNC...

Hình ảnh các sản phẩm Ván nhựa phủ bề mặt PVC



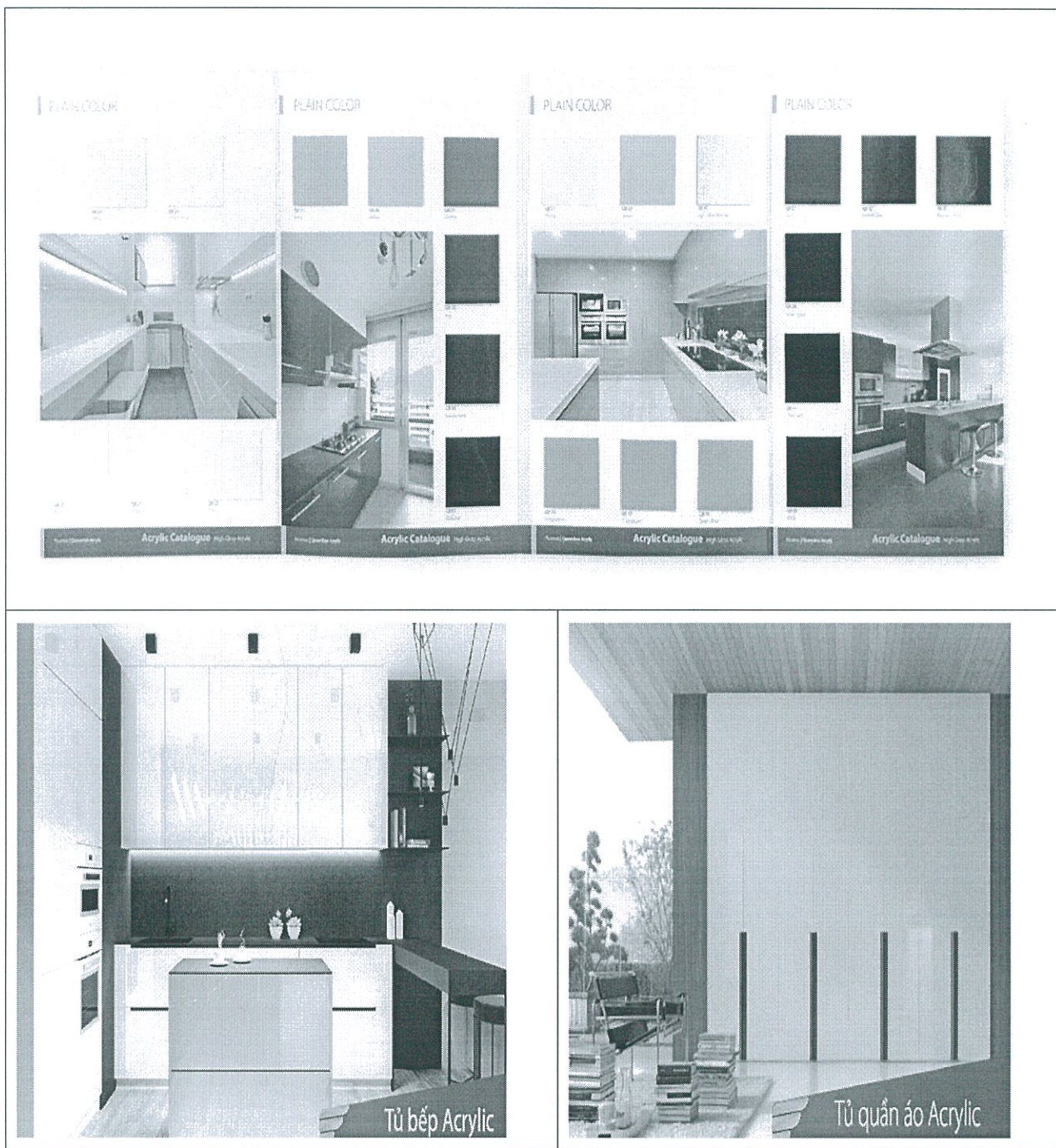
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Hình ảnh các sản phẩm Ván nhựa phủ bề mặt Laminate



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Hình ảnh các sản phẩm Ván nhựa phủ bề mặt Acrylic



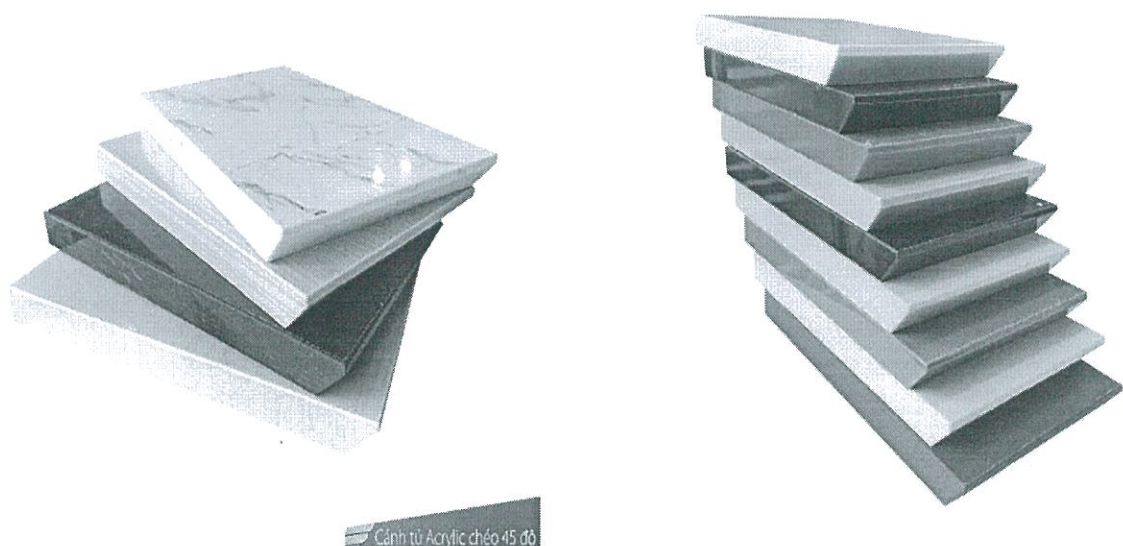
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

✦ **Gia công cánh: Acrylic, Ecoveneer, Cánh huỳnh tân cổ điển**

Với mong muốn hỗ trợ các nhà thiết kế - thi công nội thất tiết kiệm thời gian gia công, tăng tính thẩm mỹ cho sản phẩm nội thất và mang đến giải pháp toàn diện trong nội thất, hiện tại Picomat đang cung cấp dịch vụ gia công 3 dòng cánh tủ để khách hàng lựa chọn:

Gia công Cánh tủ Acrylic không đường cạnh: Acrylic có độ bóng sâu, đường cạnh đẹp, bề mặt phẳng tấp rất được ưa chuộng trong nội thất hiện nay.

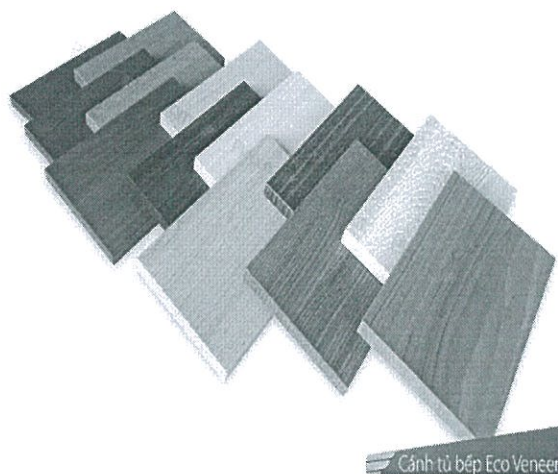
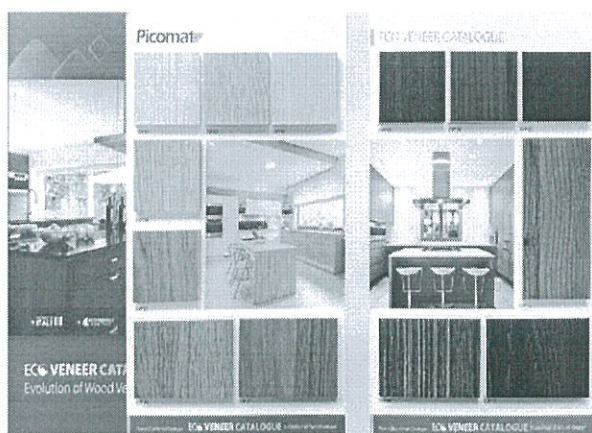
Hình ảnh cánh tủ bếp Acrylic



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Gia công cánh tủ Eco veneer: Sản phẩm có hiệu ứng 3D mang đến sự chân thật như đang sử dụng các sản phẩm nội thất làm từ gỗ tự nhiên mà còn có những tính năng ưu việt hơn veneer gỗ: khả năng chịu nước tuyệt đối, không mối mọt, chống cháy, chống trầy xước.

Hình ảnh cánh tủ bếp Eco veneer

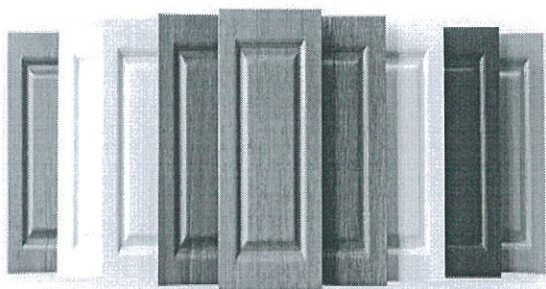


(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Picomat cung cấp dịch vụ gia công cánh tủ Eco veneer theo kích thước yêu cầu hoặc có thể lựa chọn cánh đã được sản xuất theo kích thước có sẵn. Đặc biệt, Picomat phát triển riêng nếp 2 chiều theo chiều vân của sản phẩm thể hiện sự tinh tế, hoàn hảo trong từng chi tiết.

Cánh tủ bếp tân cổ điển: Sản phẩm cánh tủ tân cổ điển ở thị trường Việt Nam không quá xa lạ, tuy nhiên đều là sản phẩm gia công thủ công với thời gian gia công lớn, giá thành khá cao.

Hình ảnh cánh tủ bếp tân cổ điển



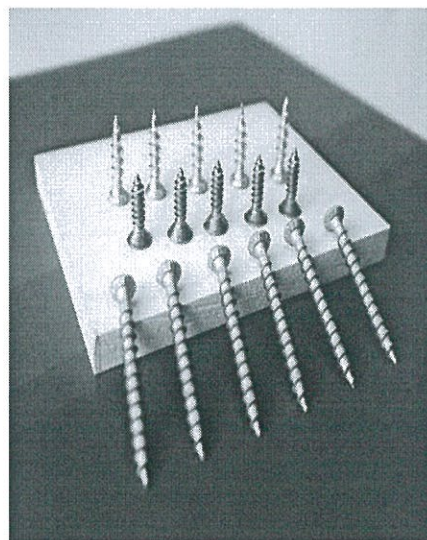
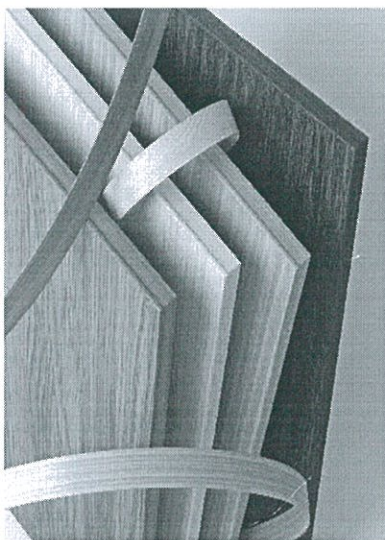
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Sản phẩm được định hình, gia công hàng loạt với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý hơn rất nhiều so với sản phẩm gia công thủ công. Các sản phẩm này đều gia công trên cốt ván nhựa Picomat.

d. Phụ kiện: Keo, nẹp viền, vít

Nhằm đồng bộ hóa cho các sản phẩm, Picomat đã phát triển hệ thống màu nẹp viền đồng bộ với các mã màu vân của bề mặt PVC, Laminate giúp đồng bộ về màu sắc.

Hình ảnh các sản phẩm phụ kiện



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Nhận thấy khi khách hàng sử dụng sản phẩm ván nhựa gặp khó khăn trong việc liên kết sản phẩm, Công ty đã liên kết với nhà máy sản xuất keo, nhà máy sản xuất nẹp để đặt riêng sản phẩm theo tiêu chuẩn riêng, phù hợp nhất với sản phẩm ván nhựa. Sự ra đời của keo dán PVC555 và vít 555 đã giúp cho quá trình sản xuất, gia công sản phẩm trở nên đơn giản hơn rất nhiều.

➤ **Một số chứng nhận Công ty đạt được:**

CHỨNG NHẬN



Tổ chức Chứng nhận VCA

Chứng nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Địa chỉ:

Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng giao dịch: Tầng 1, tòa nhà CT3B, số 10 đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thực hiện và duy trì Hệ thống Quản lý chất lượng

Với phạm vi áp dụng:

Sản xuất ván nhựa Picomat, gia công phủ bề mặt ván nhựa Picomat, gia công
cánh tủ bằng ván nhựa Picomat.

Đã được đánh giá và phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015



Chứng nhận số:

VCA.0776.1A

Ngày cấp:

16 - 06 - 2022

Thời hạn hiệu lực:

15 - 06 - 2025



Đặng Anh Tuấn
Tổng giám đốc

VITRANCO BUILDING, 192 Thái Thịnh,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
 Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt,
 Cầu Giấy - Hà Nội
 Tel: 04 38361399 • Fax: 04 38361199
 Web: www.quatest1.com.vn
 Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long,
 Bắc Từ Liêm - Hà Nội
 Tel: 04 32191002 • Fax: 04 32191001

Số/No: 17/2308/TN3

Trang/Page: 1/1

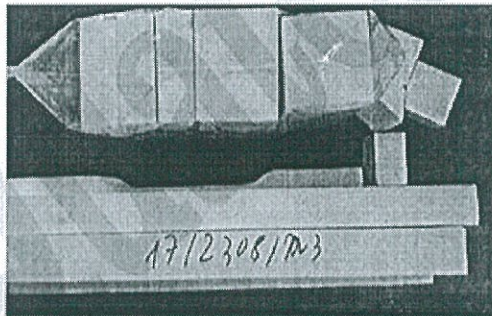
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

(Thay thế cho phiếu số 17/2308/TN3 ký ngày 15/12/2017)

- Tên mẫu thử: Ván nhựa Picomat
- Khách hàng: Công ty TNHH nghiên cứu và phát triển vật liệu Promat
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu: 04/ 12/ 2017
- Tình trạng mẫu: Mẫu đã được khách hàng gia công
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 08/ 12/ 2017 đến ngày 15/ 12/ 2017

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Độ bền kéo đứt	MPa	ASTM D638: 2003	4,41
2	Độ bền uốn tĩnh	MPa	TCVN 7756-6: 2007	16,3
3	Lực bám giữ đinh vít	N	TCVN 7756-11: 2007	1079
4	Độ trương nở theo chiều dày sau khi ngâm 24 giờ trong nước ở 23°C	%	TCVN 7756-5: 2007	0,0
5	Nhiệt độ hóa mềm Vicat	°C	TCVN 6147: 2003	69
6	Độ cứng bề mặt	Shore D	TCVN 4502: 2008	70
7	Lực đạt được khi nén xuống 30% chiều cao ban đầu	MPa	Theo yêu cầu khách hàng (Tốc độ nén 5 mm/phút)	3,29



TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

Phạm Thúy Hằng
 Phạm Thúy Hằng

Hà Nội, ngày 22 / 12 / 2017



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao mọi phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

SGS



Test Report

No. 430411/HLL14/2669

Date: November 17, 2014

Page 1 of 3

PROMAT MATERIAL RESEARCH AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

NO 201, BT2B, ME TRI THUONG URBAN, HA NOI VIET NAM


The following sample(s) was/were submitted and identified by/on behalf of the client as:

Sample Description : PICOMAT BOARD
Characteristic : Size :120mm x 120 mm
Thickness : 18mm
Sample Receiving Date : November 10, 2014
Testing Period : November 10, 2014 to November 17, 2014
Test Requested : Selected test (s) as requested by client
Test Method : Please refer to next page(s).
Test Result(s) : Please refer to next page(s).

Conclusion : Based on the performed tests on selected part of submitted samples, the results of Lead, Mercury, Cadmium, Hexavalent chromium, Polybrominated biphenyls (PBB), Polybrominated diphenyl ethers (PBDE) comply with the limits as set by RoHS Directive 2011/65/EU Annex II; recasting 2002/95/EC.

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam Ltd

Thay mặt công ty

 SGS Vietnam Ltd

Bui Le Phuong Uyen
Customer Services Supervisor - HL & EE Testing



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
 VIỆN CHUYÊN NGÀNH KẾT CẤU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
 Vietnam Institute for Building Science and Technology (IBST)
 Institute of Building Structures (IBS)

Địa chỉ: 81 Trần Cung, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Tel: LAS-XD - (t: 04-4) 37543430 - Fax: (04-4) 62692708 - Hotline: +84913000564 - Email: giang@iba@vnn.vn - Website: www.ibst.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ỨNG XỬ VỚI LỬA CỦA VẬT LIỆU
TEST RESULTS OF REACTION TO FIRE PROPERTIES OF MATERIAL

Số Hợp đồng: Contract Number:	073/2015VKC	Số hiệu Báo cáo: Report Number:	027.15.VL.NCPCC	
Khách hàng - Client:	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU PROMAT / Promat Material Research and Development Co.,Ltd			
Mẫu thử - Specimen:	Tấm Picomat Laminate - Picomat Laminate			
Nhà sản xuất / Manufacturer:	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU PROMAT / Promat Material Research and Development Co.,Ltd			
Địa chỉ / Address:	Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội / Cao Liêu, Thạch Xá, Thạch Thất, Hà Nội			
Mô tả mẫu vật liệu / Specimen description:	Mẫu vật liệu có dạng tấm phẳng lõi bằng tấm nhựa Picomat dày 8mm, hai mặt bọc phụ bằng tấm Laminate dày 0,7mm / Specimens are flat made of 8mm-thick Picomat, both sides taped with Laminate of 0,7mm thickness			
Khối lượng đơn vị - Unit weight (kg/m ²):	6.42	Chiều dày - Thickness (mm):	9.4	
Ngày nhận mẫu - Specimen delivered:	19 / 05 / 2015	Ngày thử nghiệm - Testing date:	20 / 05 / 2015	
Chỉ tiêu thử nghiệm - Reaction to fire property:	Tính cháy lan bề mặt / Spread of Flame on the surface of material			
Tiêu chuẩn áp dụng - Standard testing method:	ISO 5658-2:1996			
Thiết bị thử nghiệm / Testing apparatus:	Hệ thống thử nghiệm cháy lan bề mặt vật liệu ốp tường / Lateral flame spread testing apparatus			
Nhiệt độ môi trường - Ambient Temperature (°C):	33	Vật liệu nền / Backing material	Không / No	
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULTS (%)				
Ký hiệu mặt thử nghiệm / Exposed face	Trị số trung bình tổ mẫu / Sample mean value			
	Thời điểm bắt cháy - Ignition time (s)	Khoảng cháy lan xa nhất trung bình - Mean value of maximum spread (mm)	Thông lượng nhiệt tới hạn / Critical heat flux (kW/m ²)	Phân nhóm lan truyền lửa trên bề mặt / Surface spread of flame rating (%)
Mặt A / Face A	12.7	383	19.5	LT1
(*) Xem kết quả chi tiết ở trang 2 / See individual test results on page 2				
(**) Theo Bảng B.3, Phụ lục B, QCVN 06:2010/BXD / Conform to QCVN 06:2010/BXD, Appendix B, Table B.3				
KC - Không bắt cháy / No Ignition				

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2015

Hanoi, 25 / 5 / 2015

Người thí nghiệm
Tested by

KS. Phạm Minh Điền

Phòng TN PCC
LAS-XD 416

ThS. Hoàng Anh Giang

Phòng TH
General Dept.

Viện Chuyên ngành Kết cấu CTXD -



PGS.TS. Nguyễn Võ Thông

(Xem tiếp trang sau - See next page)

6.2 Sản lượng, sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm
a. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty qua các năm
❖ Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I	Doanh thu bán hàng	120.380	100%	112.658	98,89%	29.622	99,29%
1	Ván nhựa	74.263	61,69%	89.375	78,45%	24.423	81,86%
2	Các bề mặt bán sẵn	2.278	1,89%	1.213	1,06%	163	0,55%
3	Ván nhựa phủ bề mặt	26.028	21,62%	20.433	17,94%	4.982	16,7%
4	Gia công và bán cánh tủ nội thất, phụ kiện và hàng hóa khác	17.811	14,80%	1.637	1,44%	54	0,18%
II	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	0%	1.262	1,11%	214	0,71%
1	Doanh thu cho thuê mặt bằng	0	0%	768	0,67%	186	0,62%
2	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	0	0%	494	0,44%	28	0,09%
Tổng cộng		120.380	100%	113.920	100%	29.836	100%

(Nguồn: Picomat)

❖ Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm - hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I	Doanh thu bán hàng	128.910	100%	124.342	99%	30.747	99,31%
1	Ván nhựa	80.398	62,37%	98.040	78,06%	24.787	80,05%
2	Các bề mặt bán sẵn	2.485	1,93%	1.925	1,53%	163	0,53%
3	Ván nhựa phủ bề mặt	26.420	20,49%	21.220	16,89%	5.742	18,55%

4	Gia công và bán cánh tủ nội thất, phụ kiện và hàng hóa khác	19.607	15,21%	3.157	2,52%	55	0,18%
II	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	0%	1.262	1%	214	0,69%
1	Doanh thu cho thuê mặt bằng	0	0%	768	0,61%	186	0,6%
2	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	0	0%	494	0,39%	28	0,09%
Tổng cộng		128.910	100%	125.604	100%	30.961	100%

(Nguồn: Picomat)

Trong các sản phẩm được Công ty kinh doanh, ván nhựa chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất và tiếp tục có xu hướng tăng qua các năm (lần lượt chiếm tỷ trọng 62,37%, 78,06%, 80,05% doanh thu thuần hợp nhất trong năm 2020, 2021 và Quý 1/2022 của Công ty). Tiếp đó là ván nhựa phủ bề mặt (chiếm tỷ trọng khoảng 17-20% doanh thu thuần hợp nhất của Công ty).

Năm 2021, dịch bệnh Covid 19 đã gây gián đoạn sản xuất và ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Picomat, cụ thể doanh thu hợp nhất năm 2021 đạt 125,6 tỷ đồng (giảm 2,57% so với năm 2020).

Quý 1/2022 doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 30,96 tỷ đồng, tăng 39,4% so với cùng kỳ 2020, do bước sang năm 2022 dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, thị trường có dấu hiệu khởi sắc trở lại, các công trình tái khởi động lại việc thi công nên lượng hàng bán ra tăng trưởng mạnh mẽ.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm - Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
I	Lợi nhuận gộp bán hàng	20.484	17,02%	18.132	15,92%	4.280	14,35%
1	Ván nhựa	11.711	9,73%	13.265	11,64%	3.345	11,21%
2	Các bề mặt bán sẵn	932	0,77%	462	0,41%	50	0,17%
3	Ván nhựa phủ bề mặt	5.044	4,19%	3.874	3,40%	850	2,85%

4	Gia công và bán cánh tủ nội thất, phụ kiện và hàng hóa khác	2.797	2,32%	531	0,47%	35	0,12%
II	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	0	0%	1.136	1,00%	183	0,61%
1	Dịch vụ cho thuê mặt bằng	0	0%	643	0,56%	155	0,52%
2	Dịch vụ vận chuyển	0	0%	493	0,43%	28	0,09%
Tổng cộng		20.484	17,02%	19.268	16,92%	4.463	14,96%

(Nguồn: Picomat)

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm - hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
I	Lợi nhuận gộp bán hàng	27.760	21,53%	25.576	20,36%	6.229	20,12%
1	Ván nhựa	16.333	12,67%	19.046	15,16%	4.845	15,65%
2	Các bề mặt bán sẵn	1.064	0,83%	596	0,47%	58	0,19%
3	Ván nhựa phủ bề mặt	6.605	5,12%	5.250	4,18%	1.289	4,16%
4	Gia công và bán cánh tủ nội thất, phụ kiện và hàng hóa khác	3758	2,92%	684	0,54%	37	0,12%
II	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	0	0%	1.136	0,90%	183	0,59%
1	Dịch vụ cho thuê mặt bằng	0	0%	643	0,51%	155	0,50%
2	Dịch vụ vận chuyển	0	0%	493	0,39%	28	0,09%
Tổng cộng		27.760	21,53%	26.712	21,26%	6.412	20,71%

(Nguồn: Picomat)

Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty cao hơn sau khi mua lại cổ phần của CTCP Vật liệu Hải Đăng, cụ thể: năm 2019 là 11,54%, năm 2020 là 21,53%, năm 2021 là 21,26%, Quý 1/2022 là 20,71%. Nguyên nhân chủ yếu là do việc sản xuất được tập trung tại công ty con giúp Công ty tiết kiệm được chi phí sản xuất như chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung (Chi phí điện...), từ đó giúp giảm giá thành sản phẩm. Mặt khác, năm 2019 Picomat ghi nhận doanh thu bán nguyên liệu sản xuất và hệ thống giá kệ bảo quản cánh tủ, vít cho CTCP Vật liệu Hải Đăng với tỷ lệ lãi gộp rất thấp (2,7%), do đó đã làm tỷ suất lợi nhuận gộp của năm 2019 thấp hơn năm 2020 và năm 2021.

Năm 2021, Picomat cũng như các doanh nghiệp khác gặp nhiều khó khăn do bất ổn của dịch bệnh Covid 19. Hoạt động sản xuất bị gián đoạn, phát sinh thêm các chi phí phòng dịch như chi phí hỗ trợ người lao động nghỉ theo chỉ thị số 16/CT-TT, chi phí mua Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 để test định kỳ cho cán bộ công nhân viên, chi phí ủng hộ quỹ Vaccine phòng chống Covid-19... Những nguyên nhân trên đã làm tỷ lệ lợi nhuận gộp năm 2021 của Công ty thấp hơn năm 2020 (năm 2020: 21,53%; năm 2021: 21,26%).

Tỷ lệ lợi nhuận gộp của Công ty đang ở mức trung bình so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

6.3 Nguyên vật liệu

✓ Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính của Công ty là bột nhựa PVC, bột đá CaCO₃ và các loại phụ gia... Trong quá trình sản xuất, nguồn nguyên liệu sạch được tuyển chọn kỹ lưỡng, kiểm tra nghiêm ngặt và không sử dụng các chất độc hại như chì để tẩy trắng sản phẩm, lưu huỳnh, thủy ngân hay formaldehyde – chất có chứa trong gỗ công nghiệp... mang đến vật liệu “xanh” đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng người Việt, hạn chế các bệnh về đường hô hấp, tim mạch, tiêu hóa ...

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ như Honeywell - USA, Chemson, SCG... Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ, Công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí do giá cả hợp lý hơn nhưng chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Đồng thời khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Chính phủ Việt Nam về ưu tiên sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả.

Một số nhà cung cấp chính trong nước: Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC VINA, Công ty Cổ phần Hoá Chất Minh Đức...

✓ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu được cung ứng kịp thời, đầy đủ, đúng quy cách, chất lượng và chủng loại, Công ty đã chủ động thiết lập các mối quan hệ thường xuyên với các nhà cung cấp. Hàng năm Công ty đều xây dựng các tiêu chí để đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng nguyên liệu uy tín từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, trong nước nhằm đảm bảo nguồn sản phẩm đầu vào phù hợp về chất lượng, số lượng, thời gian cung ứng, giá cả và đáp ứng được nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với nguồn nguyên vật liệu chính như bột nhựa PVC, bột đá CaCO₃ sau khi lựa chọn được nhà cung ứng nguyên vật liệu phù hợp Công ty thường chủ động ký hợp đồng với các nhà cung cấp để mua hàng lâu dài nhằm đảm bảo đủ lượng nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế được những tác động tiêu cực từ sự biến động giá cả của nguyên vật liệu đầu vào.

Đối với nguồn nguyên vật liệu phụ như các loại phụ gia... được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau và sẵn có trên thị trường, do vậy nguồn nguyên vật liệu phụ của Công ty cũng luôn được đảm bảo ổn định.

✓ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là ván nhựa, sản phẩm ván nhựa phủ các loại bề mặt, bề mặt Laminate, bề mặt Acrylic... nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung.

6.4 Chi phí hoạt động

❖ **Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Giá vốn hàng bán	99.896	82,98%	94.652	83,09%	25.374	85,04%
2	Chi phí tài chính	805	0,67%	743	0,65%	259	0,87%
3	Chi phí bán hàng	3.646	3,03%	1.987	1,74%	878	2,94%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.360	1,96%	3.001	2,63%	607	2,03%
5	Chi phí khác	54	0,05%	14	0,01%	0,05	0,00%
Tổng cộng		106.762	88,69%	100.397	88,13%	27.118	90,89%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng Quý I/2022)

❖ **Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh - hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Giá vốn hàng bán	101.150	78,47%	98.892	78,73%	24.549	79,29%
2	Chi phí tài chính	1.860	1,44%	1.750	1,39%	511	1,65%
3	Chi phí bán hàng	4.785	3,71%	2.957	2,35%	1.084	3,50%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.842	5,31%	7.733	6,16%	1.647	5,32%
5	Chi phí khác	60	0,05%	180	0,15%	1	0,00%

Tổng cộng	114.697	88,98%	111.512	88,78%	27.792	89,76%
------------------	----------------	---------------	----------------	---------------	---------------	---------------

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC hợp nhất Quý I/2022 tự lập)

Năm 2021, chi phí giá vốn hàng bán của Công ty tăng do hoạt động sản xuất bị gián đoạn và phát sinh các chi phí phòng dịch. Tuy nhiên chi phí bán hàng năm 2021 giảm mạnh so với năm 2020 (giảm 38,2%), chủ yếu do trong năm 2020 Công ty đã trích khấu hao quyền sử dụng đất nhận góp vốn của các cổ đông vào chi phí bán hàng (0,72 tỷ đồng). Sang năm 2021, Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất nói trên, đồng thời ghi giảm chi phí khấu hao quyền sử dụng đất đã trích trong năm 2020 (0,72 tỷ đồng) do năm 2021 Công ty và cổ đông góp vốn đã ký văn bản thỏa thuận bổ sung về việc sau khi hoàn thành việc đăng ký góp vốn và sau khi kết thúc thời hạn góp vốn thì Công ty có toàn quyền định đoạt đối với toàn bộ quyền sử dụng đất nhận góp vốn và hai bên sẽ ký các văn bản, hợp đồng gia hạn thời gian góp vốn.

Tuy chi phí bán hàng quý 1/2022 thấp hơn so với quý 1/2021 nhưng dự kiến cả năm 2022 tổng chi phí bán hàng của Công ty sẽ tăng nhẹ so với năm 2021 do Công ty đẩy mạnh hoạt động bán hàng.

6.5 Trình độ công nghệ

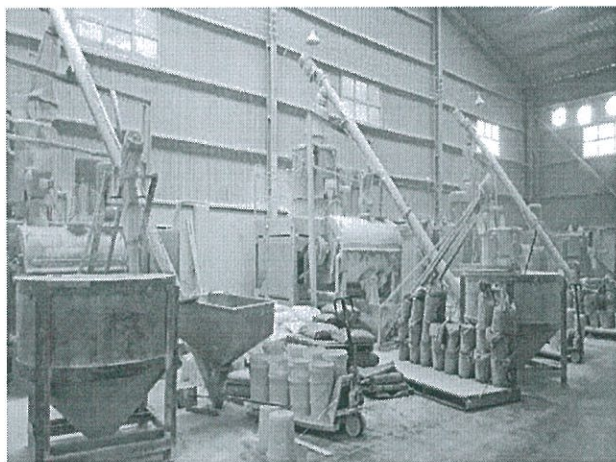
Công ty Cổ phần Nhựa Picomat được trang bị hệ thống nhà xưởng sản xuất, dây chuyền, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại nhập khẩu từ Đức và một số nước công nghiệp mới có trình độ cơ giới hoá và tự động hoá tương đối cao. Hệ thống máy sản xuất tấm nhựa của Công ty có công suất theo thiết kế đạt khoảng 10.000m³ sản phẩm/năm, công suất thực tế đang đạt được là khoảng 6.100 m³, tương đương 61% công suất thiết kế. Nhà máy được đầu tư đồng bộ về công nghệ cũng như nguồn nhân lực. Các dây chuyền, máy móc được đầu tư với công nghệ hiện đại với thiết kế chuyên biệt theo yêu cầu của Công ty. Sản phẩm sử dụng các nguồn nguyên liệu chính là bột nhựa PVC, áp dụng công nghệ sản xuất khép kín đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Các máy móc thiết bị chính của Công ty bao gồm:

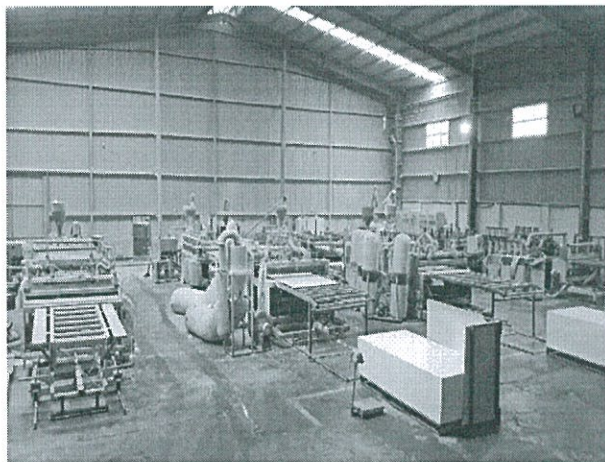
STT	Tên thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất	Tình trạng
1	Hệ thống sản xuất tấm nhựa 030719	CHINA	2017	Sử dụng tốt
2	Máy sản xuất tấm nhựa	CHINA	2013	Sử dụng tốt
3	Máy đùn nhựa 120619	CHINA	2019	Sử dụng tốt
4	Máy đùn nhựa, model SJSZ80/156	CHINA	2018	Sử dụng tốt
5	Máy dán cạnh, Model AKRON 1440-A	ITALIA	2017	Sử dụng tốt
6	Máy móc trạm biến áp	VIETNAM	2013	Sử dụng tốt
7	Máy dán tấm nhựa keo PUR	CHINA	2017	Sử dụng tốt
8	Máy dán tấm phủ vân 13062019	CHINA	2019	Sử dụng tốt
9	Hệ thống máy nén khí theo HĐ 060919	JAPAN	2019	Sử dụng tốt

STT	Tên thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất	Tình trạng
10	Máy dán laminate 231119	CHINA	2019	Sử dụng tốt
11	Máy ép tấm nhựa 2017	CHINA	2017	Sử dụng tốt
12	Máy phát điện Mitsubishi	JAPAN	2013	Sử dụng tốt
13	Máy laser Fiber 20W 301219	CHINA	2019	Sử dụng tốt
14	Máy nghiền phế 1 200319	VIỆT NAM	2019	Sử dụng tốt
15	Máy nghiền phế 2 200319	VIỆT NAM	2019	Sử dụng tốt

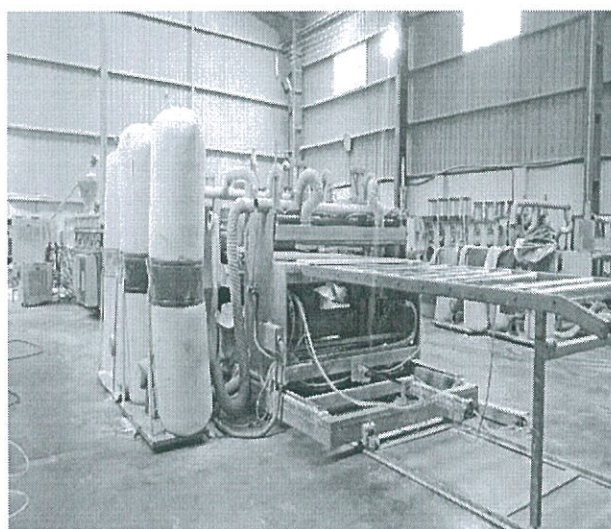
Một số hình ảnh nhà máy, máy móc, thiết bị của công ty



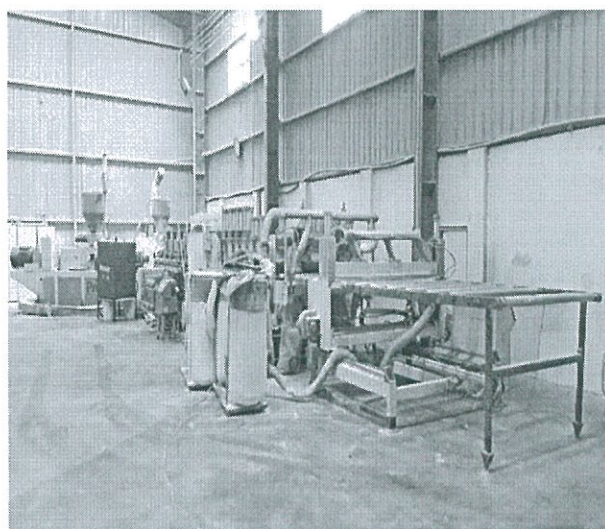
Hệ thống máy trộn



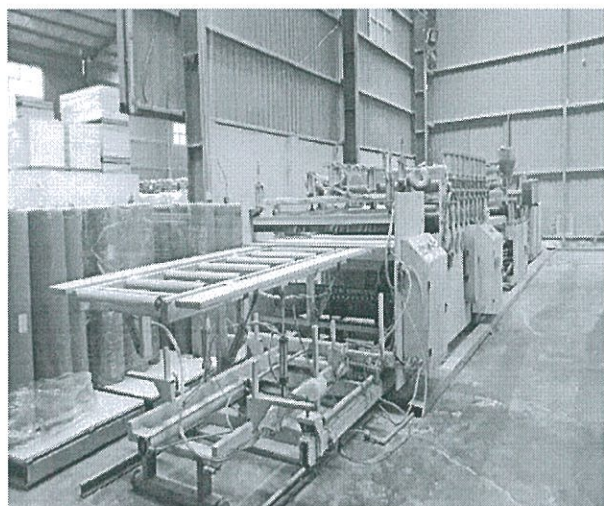
Hệ thống máy sản xuất tấm nhựa



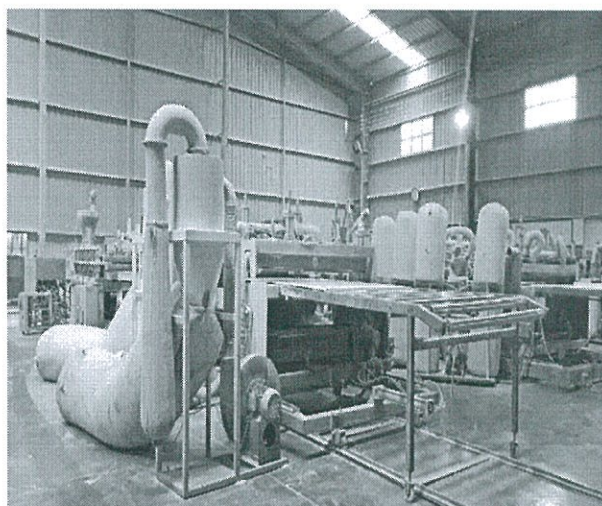
Máy sản xuất tấm nhựa số 1



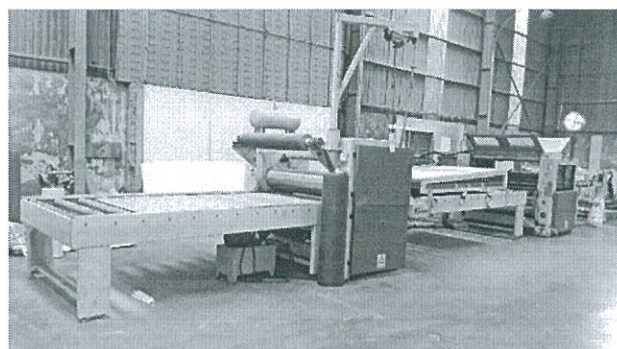
Máy sản xuất tấm nhựa số 2



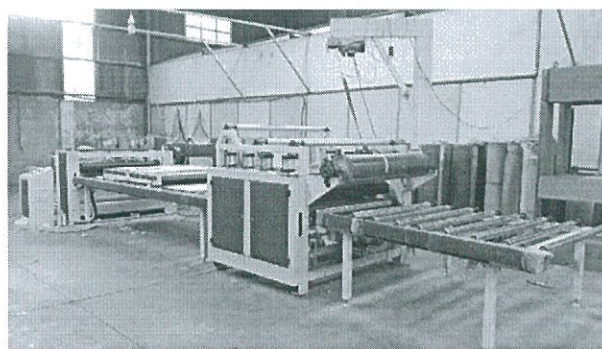
Máy sản xuất tấm nhựa số 3



Máy sản xuất tấm nhựa số 4



Máy phủ bề mặt số 1



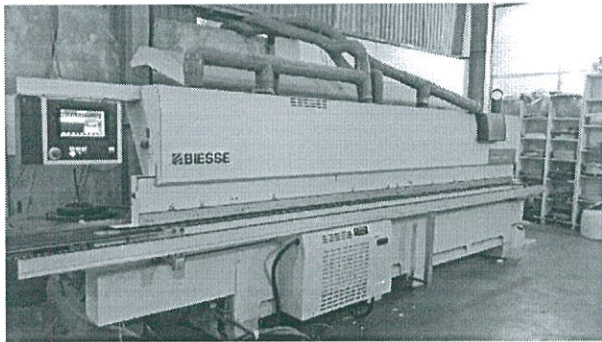
Máy phủ bề mặt số 2



Hệ thống máy ép



Hệ thống máy CNC



Máy dán cạnh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng)

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty con Hải Đăng đã tiến hành triển khai, nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban, các ban chỉ đạo, đội sản xuất thi công và các bộ phận liên quan để từ đó áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Công tác quản lý chất lượng được áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 từ cấp Công ty đến nhà máy sản xuất. Quá trình sản xuất, nghiệm thu, kiểm tra sản phẩm đều được thực hiện đầy đủ theo quy trình đã được duyệt và ban hành bởi ban Tổng Giám đốc. Do vậy đảm bảo cung cấp sản phẩm cho Picomat những sản phẩm dịch vụ đạt chất lượng cao với thời gian nhanh nhất.

6.7 Hoạt động Marketing

Picomat chủ yếu bán buôn cho các đại lý, chủ đầu tư, các nhà sản xuất đồ dùng nội thất. Kênh bán trực tiếp cho người tiêu dùng nhỏ lẻ chỉ chiếm khoảng 2% doanh thu của Công ty.

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ trong nước, ngoài ra Công ty còn xuất khẩu sang thị trường nước ngoài như: Australia, Hàn Quốc. Hiện tại, Công ty đang tập trung vào việc xây dựng hệ thống kênh phân phối trong nước trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam, chưa tập trung vào việc xuất khẩu nên tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu còn nhỏ. Ngoài ra, thông qua các đơn vị sản xuất nội thất xuất khẩu như: Công ty TNHH Lixil Việt Nam, Công Ty CP Phát Triển Khoa Học Và Công Nghệ Đông Dương, Công Ty TNHH Thương Mại Thiết Kế Nội Thất Minh Long..., sản phẩm của Công ty đã tiếp cận được nhiều thị trường khó tính khác như Mỹ, Nhật Bản.

✓ Hệ thống bán hàng của công ty:

Công ty thực hiện chiến dịch bán hàng mạnh mẽ ở 2 miền Nam, Bắc. Trong đó:

- Chi nhánh tại TP. HCM của Công ty chịu trách nhiệm phát triển thị trường, xây dựng kênh phân phối toàn khu vực phía Nam ra đến Đà Nẵng.
- Phòng kinh doanh, phòng bán hàng trung tâm của Công ty chịu trách nhiệm phát triển thị trường, duy trì và mở rộng hệ thống kênh phân phối tại các tỉnh phía Bắc, các tỉnh miền Trung vào đến Đà Nẵng.

✓ **Chính sách bán hàng:**

Công ty chủ trương xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng khách hàng: Các đơn vị sản xuất, thi công nội thất; Các đại lý, nhà phân phối; Các dự án lớn, nhỏ trên cả nước.

Hiện tại công ty đã xây dựng được gần 70 đại lý trên toàn quốc, trong đó có 7 đại lý được hưởng chính sách giá ưu tiên và chính sách thanh toán sau của công ty. Do số lượng đại lý phân phối trong hệ thống khá nhiều nên lượng hàng gửi bán tại các đại lý cũng tăng.

✓ **Chiến lược quảng bá thương hiệu**

Hoạt động quảng bá thương hiệu của Picomat bao gồm:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên website Công ty, Facebook Công ty.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên truyền hình.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng cách tham gia các triển lãm Vietbuild, 3 miền Bắc - Trung - Nam.

✓ **Chính sách chăm sóc khách hàng**

- Khách hàng luôn là nguồn tài sản vô giá của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty rất coi trọng công việc chăm sóc khách hàng nhằm khiến khách hàng cảm thấy thỏa mãn và luôn trung thành với sản phẩm của doanh nghiệp. Bằng cách tạo dựng tối đa các cách thức để tiếp nhận các ý kiến phản hồi của khách hàng, Công ty đã xây dựng thành công đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp làm việc tại các chi nhánh ở các tỉnh góp phần giữ chân các khách hàng cũ và thu hút lượng lớn các khách hàng mới.
- Công ty cũng đặc biệt chú trọng chăm sóc khách hàng qua kênh website, facebook... bằng việc luôn có nhân viên kinh doanh online sẵn sàng trả lời các câu hỏi liên quan đến Picomat, các sản phẩm của Picomat. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên mời các đối tác, nhà phân phối tới thăm nhà máy sản xuất tại công ty con, môi trường làm việc của Công ty. Công ty cũng thường xuyên tổ chức triển lãm 3 miền Bắc - Trung - Nam nhằm giới thiệu sản phẩm và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của khách hàng để từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

✓ **Các hoạt động xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp**

Bên cạnh công tác xây dựng thương hiệu ra công chúng, Công ty cũng tập trung chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp để cán bộ công nhân viên nâng cao tầm nhận thức về giá trị thương hiệu của Công ty, đồng thời là kênh marketing truyền miệng lan tỏa giá trị thương hiệu của Công ty tới môi trường xung quanh của cán bộ công nhân viên.

6.8 *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay nhãn hiệu của Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat là một thương hiệu mạnh trong ngành nội thất.

Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty:

Logo Picomat đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp phép từ 08/04/2014



Biểu tượng logo sử dụng màu xanh là tông màu chủ đạo. 2 tông màu xanh – cam riêng biệt cho 2 phần biểu tượng hình và chữ, thể hiện tính đồng bộ, nhịp nhàng. Trong khi màu xanh cho thấy sự chuyên nghiệp, mạnh mẽ, vững chắc, minh bạch thì màu cam thể hiện sự trẻ trung, năng động, sáng tạo, bản lĩnh.

Logo Picomat thể hiện sự nhất quán từ biểu tượng, màu sắc, font chữ vừa ấn tượng vừa gần gũi, truyền tải thông điệp trân trọng với các nhà đầu tư, khách hàng của Công ty. Đặc biệt bộ cánh màu cam chuyển động thể hiện khát vọng vươn lên phát triển bền vững. Sự phối hợp nhịp nhàng, liền khối giữa 2 màu xanh – cam trong logo Công ty còn thể hiện cho sự nhất quán, đồng lòng cùng hướng tới sứ mệnh của Công ty, phát triển bền vững gắn liền với xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh tạo giá trị cốt lõi, giá trị mang đến cho nhà đầu tư, khách hàng, xã hội.

Logo của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 222571 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ của Bộ Khoa học công nghệ theo Quyết định số 19301/QĐ-SHTT ngày 08/04/2014.

6.9 *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Picomat chủ yếu bán buôn cho các đại lý, chủ đầu tư, các nhà sản xuất đồ dùng nội thất bằng việc ký kết các hợp đồng đại lý nguyên tắc thông qua chính sách bán hàng dành cho đại lý theo từng thời điểm và thanh toán từng lần theo số lượng thực tế đặt mua.

Các hợp đồng nguyên tắc được ký kết và thực hiện trong 02 năm gần nhất

Một số hợp đồng nguyên tắc năm 2021

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng)*	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
1	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 05/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Thành Mịch	31/12/2021	Không có	không	Không có
2	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 06/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Xí Nghiệp 273 Hải Phòng	31/12/2021	Không có	không	Không có
3	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 07/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Vật Tư Dụ Hiền	31/12/2021	Không có	không	Không có
4	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 08/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Đồng Hàn	Năm 2021	Không có	không	Không có
5	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 09/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Cửa Hàng Hoan Huệ	Năm 2021	Không có	không	Không có
6	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 10/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ Và Thương Mại Hoàng Tiến	Năm 2021	Không có	không	Không có
7	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 21/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ván Gỗ Công Nghiệp Thuận Phát	Năm 2021	Không có	không	Không có
8	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 18/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Vật Liệu Nội Thất Gia Hưng	Năm 2021	Không có	không	Không có

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng) *	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
9	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 05/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Và Xây Dựng Hải Đăng	Năm 2021	Không có	không	Không có
10	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 13/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Thanh Bình	Năm 2021	Không có	không	Không có
11	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 12/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Phát Triển Xây Dựng Và Thương Mại Đại Hưng Phát	Năm 2021	Không có	không	Không có
12	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 08/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Trung Anh	Năm 2021	Không có	không	Không có

Một số hợp đồng nguyên tắc năm 2022

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng) *	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
1	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 08/2022/H DDLCT	03/01/ 2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Thành Mịch	Năm 2022	Không có	không	Không có

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng) *	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
2	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 06/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Xí Nghiệp 273 Hải Phòng	Năm 2022	Không có	không	Không có
3	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 07/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Vật Tư Dịu Hiền	Năm 2022	Không có	không	Không có
4	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 05/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Đồng Hàn	Năm 2022	Không có	không	Không có
5	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 09/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Cửa Hàng Hoan Huệ	Năm 2022	Không có	không	Không có
6	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 10/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ Và Thương Mại Hoàng Tiến	Năm 2022	Không có	không	Không có
7	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 11/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ván Gỗ Công Nghiệp Thuận Phát	Năm 2022	Không có	không	Không có
8	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 18/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Vật Liệu Nội Thất Gia Hưng	Năm 2022	Không có	không	Không có
9	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 05/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Và Xây Dựng Hải Đăng	Năm 2022	Không có	không	Không có

11/11/2022

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng) *	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
10	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 11/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Thanh Bình	Năm 2022	Không có	không	Không có
11	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 10/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Phát Triển Xây Dựng Và Thương Mại Đại Hưng Phát	Năm 2022	Không có	không	Không có
12	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 08/2022/H DDLCT	03/01/2022	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Trung Anh	Năm 2022	Không có	không	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

* Giá trị trên hợp đồng nguyên tắc không có vì giá trị giao dịch căn cứ vào doanh thu thực tế các lần giao dịch

Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty

STT	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Khách hàng/Nhà cung cấp	Năm thực hiện	Giá trị (Triệu VNĐ)	Giá trị giao dịch/Tổng doanh thu năm	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
I Khách hàng, đại lý phân phối						
1	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Công ty TNHH Vật tư Dụ Hiền	Năm 2020 và 2021	23.199	9,90%	Không
2	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và XNK Thành Mịch	Năm 2020 và 2021	19.168	8,18%	Không

3	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đồng Hàn	Năm 2020 và 2021	16.961	7,24%	Không
4	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ván gỗ Công nghiệp Thuận Phát	Năm 2020 và 2021	15.518	6,62%	Không
5	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Hoàng Tiến	Năm 2020 và 2021	9.460	4,04%	Không
6	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Cửa hàng Hoan Huệ	Năm 2020 và 2021	5.601	2,39%	Không
7	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Xí nghiệp 273 Hải Phòng	Năm 2020 và 2021	5.509	2,35%	Không
II Nhà cung cấp						
1	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, Bề mặt bán sẵn, các sản phẩm gia công và sản phẩm khác	Công ty CP Vật liệu Hải Đăng	Năm 2020 và 2021	197.897	93,81%	Công ty con của Picomat

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

❖ Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý 1/2022
1	Tổng giá trị tài sản	220.079	236.665	7,54%	282.164
2	Vốn chủ sở hữu	185.876	193.024	3,85%	224.522
3	Doanh thu thuần	120.380	113.920	(5,37%)	29.837
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.760	17.169	24,77%	2.968
5	Lợi nhuận khác	(54)	(12)	(77,78%)	(0,004)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý 1/2022
6	Lợi nhuận trước thuế	13.706	17.158	25,19%	2.968
7	Lợi nhuận sau thuế	11.780	15.148	28,59%	2.375

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2022 tự lập)

❖ **Hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Quý 1/2022
1	Tổng giá trị tài sản	213.749	233.656	9,31%	271.210
2	Vốn chủ sở hữu	190.167	194.569	2,31%	226.471
3	Doanh thu thuần	128.910	125.605	(2,56%)	30.961
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.378	15.120	5,16%	3.457
5	Lợi nhuận khác	(60)	(163)	171,67%	(1,43)
6	Lợi nhuận trước thuế	14.318	14.957	4,46%	3.455
7	Lợi nhuận sau thuế	12.004	12.551	4,57%	2.779
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,64%	-	-	-
9	Tỷ lệ LNST trên vốn chủ sở hữu	7,07%	6,65%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2022 tự lập)

Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tăng qua các năm, chủ yếu từ nguồn tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và lợi nhuận sau thuế hàng năm. Tính đến 31/12/2021, tổng tài sản hợp nhất của Công ty là 233,656 tỷ đồng, tăng 33% so với cuối năm 2019.

Năm 2020, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 128,9 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2019 do năm 2020 Công ty bắt đầu hợp nhất kết quả kinh doanh của công ty con. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 của Công ty đạt 12 tỷ đồng, tăng 94% so với năm 2019, chủ yếu do năm 2020 việc sản xuất được tập trung hoàn toàn tại công ty con giúp Công ty tiết kiệm được chi phí sản xuất như chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung (Chi phí điện...), từ đó giúp giảm giá thành sản phẩm, nâng tỷ lệ lợi nhuận gộp từ 11,54% trong năm 2019 lên 21,53% trong năm 2020.

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên doanh thu hợp nhất năm 2021 giảm 2,5% so với năm 2020. Tuy nhiên do chi phí sản xuất kinh doanh năm 2021 giảm so với năm 2020 (chủ yếu giảm chi phí khấu hao tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất) nên lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của Công ty vẫn đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 4,5% so với năm 2020.

Sau hơn 2 năm kể từ khi hoàn thành thủ tục mua cổ phần của Công ty con - Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng (tháng 12 năm 2019), doanh thu hợp nhất của Công ty vẫn không tăng trưởng được nhiều do năm 2020 và năm 2021 là 2 năm khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19. Các công trình mới trong giai đoạn này ít được triển khai, các

công trình đang triển khai trước đó cũng bị tạm dừng nhiều, đặc biệt là các dự án của nhà hàng, khách sạn. Thêm nữa, giai đoạn này nguyên liệu cũng biến động tăng mạnh đã khiến giá thành sản phẩm tăng cao, Công ty đã hai lần phải điều chỉnh giá bán vào cuối năm 2020 và đầu năm 2021. Những điều này đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động bán hàng của Picomat, khiến doanh thu thuần hợp nhất của Công ty tăng không nhiều so với năm 2019. Công ty kì vọng năm 2022 và năm 2023 khi dịch bệnh Covid-19 đã ổn định, nền kinh tế có sự tăng trưởng trở lại thì doanh thu bán hàng của công ty sẽ được tốt hơn.

- *Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết*

➤ **BCTC riêng năm 2020**

- *Vấn đề khác:*

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 16/6/2020.

- *Vấn đề cần nhấn mạnh:*

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số I.1 – Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp (Đoạn về cấu trúc doanh nghiệp) và Thuyết minh số VIII.2 – Giao dịch chủ yếu và số dư với các bên liên quan. Trong đó, đề cập đến vấn đề Công ty đang trong lộ trình thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất, phân phối sản phẩm và chuyển đổi mô hình Công ty mẹ chuyên hoạt động thương mại – phân phối sản phẩm, Công ty con chuyên sản xuất. Do đó, giao dịch mua hàng hóa trong năm của Công ty chủ yếu là thành phẩm của Công ty con (giao dịch với bên liên quan) với tổng giá trị là 98.615.937.682 đồng (chiếm 81,52% tổng giá trị hàng hóa mua vào trong năm của Công ty). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

➤ **BCTC hợp nhất năm 2020**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

➤ **BCTC riêng năm 2021**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

➤ **BCTC hợp nhất năm 2021**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

7.2 *Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo*

a) *Nhân tố thuận lợi*

- **Ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có năng lực và tâm huyết:** Ban lãnh đạo Công ty là một tập hợp những cá nhân dày dặn kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực sản xuất ván nhựa nội thất thân thiện với môi trường và tâm huyết, cùng đồng lòng xây dựng, phát triển Công ty Cổ phần Nhựa Picomat; Ban lãnh đạo Công ty luôn nhanh nhạy trong việc nắm bắt các cơ hội đầu tư, thiết lập mạng lưới quan hệ sâu rộng với chính quyền địa phương, cơ quan Nhà nước, các tổ chức tài chính và đối tác chuyên môn.

b) *Nhân tố khó khăn*

- **Về thị trường tiêu thụ:** Đầu năm 2020, dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu. Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn thứ 4 sản phẩm nhựa của Việt Nam, kim ngạch 148,7 triệu USD, chiếm 4,3% tổng kim ngạch của xuất khẩu sản phẩm nhựa. Việc biên giới giữa Trung Quốc – Việt Nam đóng cửa để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan gây thiệt hại không hề nhỏ cho hoạt động xuất khẩu của Công ty.
- **Về giá bán:** Công ty đang tái cấu trúc và tiếp nhận công nghệ mới trên thế giới, cải tiến thường xuyên, chi phí sản xuất còn cao và năng suất chưa đạt đến mức tối ưu, bên cạnh đó các chi phí quảng bá, xây dựng thương hiệu cũng rất tốn kém, do vậy áp lực không nhỏ đến giá bán sản phẩm của công ty. Hiện nay, giá bán sản phẩm của Công ty cao hơn so với doanh nghiệp có cùng các sản phẩm trên thị trường, tuy nhiên sản phẩm của Công ty có chất lượng phù hợp với giá thành và được khách hàng tin dùng đánh giá cao.
- **Biến động về giá cả nguyên vật liệu nhựa:** Năm 2019-2020, giá nguyên liệu nhựa chính, chủ yếu là hạt nhựa PVC, PP, PS, LDPE ..., chiếm khoảng 72%-80% cơ cấu giá thành các loại sản phẩm, biến động tăng trung bình 9-12%/năm và thường xuyên biến động. Hạt nhựa được làm từ các chế phẩm dầu mỏ, điển hình như PP và PE, trong khi đó từ giữa năm 2021-2022 giá dầu thô tăng mạnh, có thời điểm chạm ngưỡng cao nhất 2 năm nên giá hạt nhựa tăng theo. Do đó, việc biến động tăng giá nguyên liệu làm cho giá vốn bán hàng tăng, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận Công ty. Năm 2021, giá mua nguyên vật liệu đều tăng so với năm 2020. Cụ thể giá mua của các nguyên vật liệu như Bột nhựa PVC, Ô xít titan, các loại bề mặt,... đều tăng từ 20-40%.
- **Hàng giả, hàng nhái:** Hiện nay trên thị trường xuất hiện nhiều mặt hàng chất lượng thấp, giá thành rẻ của các doanh nghiệp nhỏ lẻ khác tham gia cung cấp sản phẩm trên thị trường cũng như sản phẩm nhập lậu từ Trung Quốc. Mục tiêu của họ đơn giản chỉ là bám theo các sản phẩm đã ăn khách trên thị trường của Picomat nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

c) *Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong năm 2022 và thời gian tới*

Dịch bệnh COVID – 19 cũng như khả năng suy thoái kinh tế thế giới luôn tiềm tàng những rủi ro có thể ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chính sách về giãn cách xã hội, hạn chế xuất khẩu,... có thể ảnh hưởng tới nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào của công ty do tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng. Các chi phí tồn kho, chi phí vận chuyển, chi phí quản lý,... tăng cao, trong khi tiêu dùng của người dân và xã hội sụt giảm.

8. **Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

8.1 *Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành*

Ngành nhựa là một ngành quan trọng, thiết thực gắn liền với đời sống. Sản phẩm ngành nhựa với đặc tính nhẹ, chịu lực tốt, phù hợp với nhiều điều kiện môi trường và khí hậu khác nhau, giá thành hợp lý nên được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nông nghiệp, công nghiệp, vật liệu

xây dựng, vật liệu nội thất, bưu chính, viễn thông... Do đó, sự phát triển của ngành nhựa gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế.

Ngay từ ngày đầu khi bắt đầu sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường chúng tôi đã kiên định với tiêu chuẩn sản phẩm và định hướng phát triển sản phẩm, phát triển công ty. Ngoài việc sản xuất Ván nhựa chất lượng cao, Công ty còn phát triển đồng bộ các bề mặt phủ trên Ván nhựa Picomat, các dịch vụ gia công, các phụ kiện đi kèm để cung cấp cho khách hàng và tạo hệ sinh thái sản phẩm.

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với sự phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat là một thương hiệu mạnh trong ngành nội thất.

Sản phẩm tiêu thụ nội địa ở khắp các tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Nha Trang, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu, Kiên Giang, Cần Thơ....

Sản phẩm của công ty đã tiếp cận được thị trường Australia, Hàn Quốc. Ngoài ra, thông qua các đơn vị sản xuất nội thất xuất khẩu, sản phẩm của Công ty đã tiếp cận được nhiều thị trường khác tính khác như Mỹ, Nhật Bản...

Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh trong nước bằng việc tìm kiếm các khách hàng mới, đại lý tin cậy mới để mở rộng kênh phân phối, đồng thời tập trung cả vào việc quản trị sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao tính cạnh tranh.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nhựa là một ngành có tính thiết thực gắn liền với nhu cầu đời sống. Sản phẩm ngành nhựa với các đặc tính bền, nhẹ, chịu lực, phù hợp với nhiều điều kiện môi trường và khí hậu khác nhau, giá thành sản phẩm hợp lý nên luôn được ưu tiên lựa chọn sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng...

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, năm 2020 ngành nhựa Việt nam vẫn duy trì được sản xuất, kinh doanh tăng trưởng. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu nhựa đạt mức tăng trưởng đáng kể khoảng 6,3% so với năm 2019. Dự báo quy mô thị trường nhựa toàn cầu dự kiến sẽ tăng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CARG) là 3,2% từ năm 2020 đến năm 2027. Theo tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 16% - 18% / năm (chỉ sau viễn thông và dệt may), có loại sản phẩm nhựa tăng trưởng gần 100%. Với tốc độ phát triển nhanh chóng, ngành nhựa được đánh giá là ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam. Sự tăng trưởng mạnh mẽ đó đến từ thị trường rộng lớn, còn nhiều tiềm năng phát triển, do ngành Nhựa Việt Nam mới ở bước đầu phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được đẩy mạnh sử dụng trong đời sống hàng ngày. Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), hiện nay, ngành nhựa có gần 4.000 doanh nghiệp, trong đó phần lớn là doanh nghiệp tư nhân (chiếm 99,8% tổng số doanh nghiệp tham gia vào ngành Nhựa Việt Nam).

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh khó khăn chung, ngành nhựa trong nước vẫn duy trì tốt hoạt động sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng, xứng đáng làm ngành công nghiệp nền tảng vững chắc cho các khối ngành khác. Trong năm 2021, các sản phẩm nhựa của Việt Nam được

xuất khẩu tới hơn 150 thị trường. Trong đó Mỹ tiếp tục là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất.

Tại thị trường nước ngoài, sản phẩm nhựa của Việt Nam được đánh giá có khả năng cạnh tranh cao do công nghệ sản xuất của một số "ông lớn" trên thế giới. Sản phẩm nhựa của Việt Nam đã được tiêu thụ ở cả những thị trường có nền công nghiệp phát triển và khó tính như Mỹ, Nhật Bản, EU... Nhờ đó, thị phần mặt hàng sản phẩm nhựa xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường thế giới ngày càng tăng mạnh.

Triển vọng của ngành nhựa xây dựng vẫn duy trì tích cực do:

- Dân số tăng dẫn đến nhu cầu về nhà ở lớn (số dân trong độ tuổi lao động chiếm 50%);
- Thu nhập bình quân đầu người tăng, khoảng 6,1% triệu hộ sẽ ra khỏi diện nghèo và nằm trong nhóm có thu nhập 5.000 – 10.000 USD/năm (theo BMI Research);
- Tỷ lệ người tiêu dùng sử dụng đồ Việt Nam ngày càng tăng, theo thống kê, trong hệ thống siêu thị của Việt Nam, có đến 85 - 95% là các thương hiệu Việt.

Tuy nhiên, công nghệ thấp dẫn đến sản phẩm không đồng đều về mặt chất lượng cũng như tiềm lực tài chính còn hạn chế, các doanh nghiệp nhựa gia dụng hiện đang đối mặt với sức ép cạnh tranh từ đối thủ ngoại. Các sản phẩm cao cấp của doanh nghiệp ngoại với chất lượng tốt sẽ có biên lợi nhuận tốt hơn so với các sản phẩm Việt Nam chất lượng trung bình. Do đó, Công ty cần có chiến lược phù hợp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách cải tiến công nghệ sản xuất, ngoài ra, năng lực quảng cáo cũng như dịch vụ phải được nâng cao, chỉ như vậy thì sản phẩm nội địa mới có thể cạnh tranh tốt với các sản phẩm ngoại.

8.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Đơn vị: đồng

Tên Công ty	CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	CTCP Tân Phú Việt Nam	CTCP Nhựa Picomat
Mã cổ phiếu	DAG	VTZ	TPP	PCH
Vốn điều lệ	595.641.120.000	200.000.000.000	300.000.000.000	173.132.000.000
VCSH	679.778.264.410	242.203.629.423	329.474.135.481	194.568.604.216
Doanh thu thuần	1.953.961.275.156	1.088.361.010.089	1.370.244.104.488	125.604.903.978
LNST	5.929.066.162	22.223.981.973	8.239.092.183	12.516.342.856
EPS	100	1.390	412	723
ROE	0,87%	12,45%	2,99%	6,65%
ROA	0,31%	3,22%	0,78%	5,61%
Nợ phải trả/VCSH	1,98	2,66	2,78	20,09%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của các công ty)

So sánh các đối thủ cạnh tranh trong ngành, Công ty có nhiều lợi thế cạnh tranh như: chính sách bán hàng ổn định về giá bán, chất lượng ngày càng được cải tiến do được chú trọng về công nghệ sản xuất; kênh phân phối rộng khắp miền. Đối tượng khách hàng đa dạng bao gồm người tiêu dùng gia đình và công ty nội thất... giúp Công ty hạn chế được rủi ro khi không chỉ phụ thuộc vào một thị trường khách hàng nhỏ. Mức độ cạnh tranh trong ngành khá gay gắt, tuy nhiên Picomat vẫn giữ được vị trí của mình với doanh thu hoạt động tăng trưởng tích cực và được người tiêu dùng đánh giá cao.

Ngay từ ngày đầu thành lập, Công ty đã định hướng tạo ra được sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường, công ty luôn ưu tiên giải pháp công nghệ “xanh” hướng đến sự phát triển bền vững. Sản phẩm của Picomat không sử dụng chất độc hại Chì và các hợp chất của Chì, Thủy ngân, Cadmium, Crom hóa trị 6 và các hợp chất của Brom. So với các sản phẩm ván gỗ công nghiệp trong ngành nội thất, sản phẩm Ván nhựa còn có những ưu điểm vượt trội hơn hẳn đó là khả năng chịu nước tuyệt đối, không bị ẩm mốc, chống mối mọt, trọng lượng nhẹ, độ bền cao và đặc biệt không chứa chất độc hại formaldehyd và làm giảm sự lan tỏa của đám cháy. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng bảo vệ môi trường. Cũng chính vì vậy, sản phẩm của Picomat luôn có chỗ đứng trên thị trường và luôn được người tiêu dùng tin tưởng, ủng hộ.

Trong thời gian tới, Picomat đặt mục tiêu phát triển hơn nữa đưa thương hiệu Nhựa Picomat ra ngoài thị trường quốc tế.

8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngày 17/06/2011, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2992/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Theo đó, mục tiêu phát triển của ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 sẽ trở thành một ngành kinh tế mạnh, với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Từng bước xây dựng và phát triển ngành Nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, tận dụng và xử lý phế liệu phát sinh, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới.

Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thuế quan và các hiệp định thương mại tự do (FTA) tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu và cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhập khẩu như Hải Đăng có thể nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài với mức thuế quan thấp nhất có thể. Công ty phấn đấu trong những năm tiếp theo có thể trở thành công ty hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực này.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động thương mại, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Picomat, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ Nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm 31/03/2022, tổng số lao động trong Công ty là 51 người, trong đó nhân sự tại Công ty mẹ là 23 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Đơn vị: người

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/03/2022	Tỷ lệ (%)
I	Theo giới tính		
1	Nam	22	43,1
2	Nữ	29	56,9
II	Theo trình độ		
1	Trình độ trên đại học	1	2,0
2	Trình độ đại học	16	31,4
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	12	23,5
4	Sơ cấp, trung cấp	0	0
5	Khác	22	43,1
III	Theo hợp đồng		
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
2	Hợp đồng dài hạn	51	100
3	Hợp đồng ngắn hạn	0	0
	Tổng số	51	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

9.2 Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần, 48h trong tuần, 8h một ngày;
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về lương tháng thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết;
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành;
- Hàng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương;
- Chính sách phúc lợi;
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hàng năm, Công ty có chế độ khám sức khỏe toàn diện cho cán bộ Nhân viên 1 lần;
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách khen thưởng Nhân viên có thành tích xuất sắc và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ;
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

c) Chính sách đào tạo

Picomat thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Công ty dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả cổ tức phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ:

Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	4,235%	4,620%	0
Hình thức	Tiền mặt	Tiền mặt	

Trong năm 2021 diễn biến dịch bệnh phức tạp, chưa có dấu hiệu kiểm soát được, Nhà nước đã áp

dụng chỉ thị giãn cách xã hội trong một số thời điểm dẫn đến hoạt động của thị trường cũng chững lại và tình hình kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng. Công ty cũng có kế hoạch mở rộng, tái đầu tư thêm cho sản xuất khi dịch bệnh được kiểm soát. Vì vậy, để tăng nguồn dự trữ tài chính Công ty quyết định không chi trả cổ tức năm 2021 mà sẽ dùng nguồn tiền đó để dự phòng tài chính sử dụng trong các trường hợp cần thiết để duy trì hoạt động.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ *Trích khấu hao TSCĐ*

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với các quy định tại Thông tư 45/2013/TT/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi và bổ sung Thông tư 45/2013/TT-BTC. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	30 năm
Phương tiện vận tải	7 - 8 năm
Máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng	5 – 10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

❖ *Mức lương bình quân*

Mức lương bình quân CBCNV của Công ty năm 2021 đạt: 9.737.795 đồng/người/tháng. So với một số công ty trong ngành nhựa trên địa bàn thành phố Hà Nội, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên Picomat ở mức trung bình. Tuy nhiên, với việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây, Picomat tự tin sẽ dần cải thiện mức lương của cán bộ nhân viên trong thời gian tới.

❖ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

❖ *Các khoản phải nộp theo luật định*

Picomat thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế giá trị gia tăng	666	666	385	385	136	138
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.276	1.709	709	912	593	846
Tổng cộng		1.941	2.375	1.094	1.297	729	984

(Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2022 tự lập)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích cho từng quỹ được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hiện tại Picomat chưa trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế.

❖ **Tổng dư nợ vay**

❖ **Tình hình dư nợ vay của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.681	17.979	14.439	33.518	19.851	38.847
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	8.681	17.979	14.439	33.518	19.851	38.847

(Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2022 tự lập)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

Trong thời gian tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, nguồn cung nguyên vật liệu khan hiếm, việc vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài về cũng khó khăn hơn, thời gian vận chuyển bị kéo dài. Vì vậy, năm 2021 công ty đã tăng cường vay nợ ngân hàng để dự trữ hàng tồn kho nhằm đảm bảo ổn định sản xuất.

Hiện tại, Picomat đang thế chấp lô đất tại Ô số 1 lô A8 khu đô thị mới Cao Xanh, Hà Khánh A, Phường Cao Xanh, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh để vay ngân hàng BIDV với hạn mức vay là 30 tỷ đồng.

❖ *Tình hình công nợ hiện nay*

Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Phải thu ngắn hạn	2.198	10.728	759	7.682	21.679	25.309
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.947	6.477	495	2.120	1.182	2.791
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	165	4.121	176	5.473	20.165	22.187
3	Phải thu ngắn hạn khác	86	130	124	124	367	367
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	(36)	(36)	(36)	(36)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	2.198	10.728	759	7.682	21.679	25.309

(Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2022 tự lập)

Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng nợ ngắn hạn	34.204	23.582	43.441	38.887	57.442	44.540
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	22.847	2.144	27.202	3.242	36.365	4.113
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	294	517	322	324	225	244
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	1.941	2.375	1.095	1.297	729	983
4	Phải trả người lao động	193	312	360	454	222	243

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	0	7	10	24	-	-
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	25	25	-	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	223	224	13	28	50	110
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.681	17.979	14.439	33.518	19.851	38.847
II	Tổng nợ dài hạn	-	-	200	200	200	200
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	200	200	200	200
	Tổng cộng	34.204	23.582	43.641	39.087	57.642	44.740

(Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2022 tự lập)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021	
		(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
<u>Khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,60	4,27	1,65	3,24
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,69	1,63	0,82	1,22
<u>Cơ cấu vốn</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	15,54	11,03	18,44	16,73
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,40	12,40	22,61	20,09
<u>Năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,61	0,63	0,50	0,56
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	3,60	1,50	2,82	1,41
<u>Khả năng sinh lời</u>					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021	
		(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>(Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)</i>	%	9,79	9,31	13,30	10,00
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>(Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)</i>	%	5,95	5,91	6,63	5,61
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) <i>(Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)</i>	%	7,05	7,07	8,00	6,65
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,43	11,15	15,07	12,04
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cổ phần		744		723

(Nguồn: BCTC năm 2020 và năm 2021 đã kiểm toán)

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

Tại thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Bà Đào Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Đỗ Hải Đăng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nguyễn Trung Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

a) Ông Đỗ Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **Đỗ Thanh Hải**

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/05/1987 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CMND số: 112070322 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 01/03/2010
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Cụm 6, Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Nhựa 3S.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T3. 2010 đến T9.2012	Công ty TNHH Wecan (tiền thân của công ty Công ty TNHH Nghiên Cứu và phát triển Vật Liệu PROMAT)	Giám đốc
Từ T10.2012 đến T10.2018	Công ty TNHH Nghiên Cứu và phát triển Vật Liệu PROMAT (Tiền thân của Công ty CP Nhựa Picomat)	Giám đốc
Từ T06.2017 đến nay	Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ T10.2018 đến T9.2019	Công ty CP Nhựa Picomat	Giám đốc
Từ 03.2020 đến nay	Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Nhựa 3S	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ T10.2018 đến nay	Công ty CP Nhựa Picomat	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người có liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 4.300.000 CP, chiếm 21,50% VDL
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 2.354.220 CP, chiếm 11.7737% VDL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/ CMND/ ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Đỗ Mạnh Tú	Bố đẻ	Cổ đông	001063032003	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	903.000	4,52
2	Nguyễn Thị Thi	Mẹ đẻ	Không	001163037895	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	0	0,00
3	Nguyễn Văn Trung	Bố vợ	Cổ đông	001058008713	Thôn 84, Kim Quan, Thạch Thất, Hà Nội	350	0,0018
4	Nguyễn Thị Hợp	Mẹ vợ	Cổ đông	001158009484	Thôn 84, Kim Quan, Thạch Thất, Hà Nội	370	0,0019
5	Đỗ Hải Đăng	Em trai	TV HĐQT	001090012159	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	950.000	4,75
6	Nguyễn Thu Hằng	Vợ	Cổ đông	001187026000	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	500.500	2,50
7	Đỗ Đức Hùng	Con trai	Không	Còn nhỏ	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	0	0,00
8	Đỗ Quỳnh Hương	Con gái	Không	Còn nhỏ	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	0	0,00
9	Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Không	0107870863	Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	0	0,00
10	Công Ty Cổ Phần	Chủ tịch HĐQT	Không		Tầng 1, tòa nhà CT3B, số 10 đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì,	0	0,00

Vật Liệu Nhựa 3S	kiêm Tổng Giám đốc	0109114728	Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội		
Tổng cộng				2.354.220	11,7737

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục:
 - + Thù lao:
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Năm 2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2020: 180.172.000 đồng
 - Năm 2021: 204.848.769 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:

Đối tượng	Hợp đồng	Thời gian ký kết	Giá trị	Các điều khoản quan trọng khác	Mối quan hệ
Đỗ Mạnh Tú	Cho thuê mặt bằng làm cửa hàng bán hàng tại Thạch Xá - Thạch Thất	11/07/2019	24.000.000 đồng/năm	Không có	Bố đẻ của Ông Đỗ Thanh Hải
Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Thuê mặt bằng tầng 1 + tầng 2 của Picomat tại phường Anh Dũng, Q. Dương Kinh, TP Hải Phòng	10/10/2020	744.000.000 đồng/năm	Không có	Ông Đỗ Thanh Hải là CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PCLAND
Công ty CP Vật liệu Hải Đăng	Hợp đồng nguyên tắc thực hiện việc mua bán hàng hóa phục vụ cho việc sản xuất và thương mại năm 2021	04/01/2021	Hợp đồng nguyên tắc nền căn cứ doanh thu thực tế các lần giao dịch	Không có	Ông Đỗ Hải Đăng – TV HĐQT công ty CP Vật liệu Hải Đăng là em trai của ông Đỗ Thanh Hải

b) Bà Đào Thị Kim Oanh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **Đào Thị Kim Oanh**

- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 16/01/1986 Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 033186003118 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 07/07/2017
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Kim Long Trung, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Trung cấp kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Nhựa 3S
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008	Công ty YAMANGO Việt Nam	Nhân viên
2009 - 2012	Công Ty TNHH Đa ngành Hải Đăng	Nhân viên
2013 - 2018	Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat (Nay là Công ty CP Nhựa Picomat)	Trưởng phòng kinh doanh
T10.2018 đến nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT
T03.2020 đến nay	Công Ty Cổ phần Vật liệu Nhựa 3S	Thành viên HĐQT
T9.2019 đến nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 800.000 CP, chiếm 4% VĐL
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan:



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/ CMND/ ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Đào Văn Hữu	Bố đẻ	Không	033060011651	Thôn Thống Nhất, Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên	0	0,00
	Mai Thị Đào	Mẹ đẻ	Không	033162012173	Thôn Thống Nhất, Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên	0	0,00
2	Đỗ Văn Đức	Bố chồng	Không	001060009453	Thôn Kim Long Trung, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	0	0,00
3	Lương Thị Ngâu	Mẹ chồng	Không	001165041476	Thôn Kim Long Trung, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	0	0,00
4	Đỗ Văn Duẩn	Chồng	Không	001086051222	Thôn Kim Long Trung, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	0	0,00
5	Đỗ Tường Vy	Con gái	Không	Còn nhỏ	Thôn Kim Long Trung, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	0	0,00
6	Đỗ Phương Vy	Con gái	Không	Còn nhỏ	Thôn Kim Long Trung, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	0	0,00
7	Đào Danh Tuấn	Anh trai	Không	033085014377	Thôn Thống Nhất, Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên	0	0,00
8	Đào Thế Vinh	Em trai	Không	033091004235	Tổ 19, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00

9	Đào Thị Nhiên	Chị dâu	Không	033190013243	Thôn Thống Nhất, Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên	0	0,00
10	Nguyễn Thị Quyên	Em dâu	Không	024190001454	Tổ 19, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00
11	Công Ty Cổ phần Vật liệu Nhựa 3S	TV HĐQT	Không	0109114728	Tầng 1, tòa nhà CT3B, số 10 đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	0	0,00
Tổng cộng						0	0,00

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục:
 - + Thù lao:
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Năm 2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2020: 170.168.387 đồng
 - Năm 2021: 190.286.923 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

(*) Tổng Giám đốc của Picomat hiện nay là bà Đào Thị Kim Oanh có trình độ chuyên môn Trung cấp kinh tế chưa phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính hiện tại của Công ty. Tuy nhiên bà Đào Thị Kim Oanh đã có kinh nghiệm làm việc tại Picomat lâu năm từ 2013-2018 giữ chức vụ Trưởng phòng kinh doanh nên am hiểu về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bà Đào Thị Kim Oanh đã hoàn thành khóa học CEO – Giám đốc điều hành vào tháng 12/2019 và hiện nay đang theo học chuyên ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Mở Hà Nội, dự kiến sẽ tốt nghiệp tháng 9/2023.

Picomat đã xây dựng và ban hành quy chế nội bộ của Công ty phù hợp với quy định quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, niêm yết, trong đó có tiêu chuẩn về Tổng Giám đốc Công ty ưu tiên là cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm làm việc gắn bó lâu dài với Công ty. Cho nên bà

Đào Thị Kim Oanh hoàn toàn đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc của Picomat.

c) Ông Đỗ Hải Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Đỗ Hải Đăng**
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 24/01/1990 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 001090012159 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư Ngày cấp: 16/04/2018
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Cụm 6, Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-2016	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn Tây	Nhân viên
2016 – hiện nay	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng (Tiền thân là Công Ty TNHH Đa Ngành Hải Đăng)	Nhân viên
T12.2019 – hiện nay	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng	Thành viên HĐQT
T10.2018 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT
T05.2022 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Người được ủy quyền Công bố thông tin

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 950.000 CP, chiếm 4,75% VĐL
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
- ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 5.703.500 CP, chiếm 28,52% VĐL

- Thông tin về những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Đỗ Mạnh Tú	Bố đẻ	Cổ đông	001063032003	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	903.000	4,52
2	Nguyễn Thị Thi	Mẹ đẻ	Không	001163037895	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	0	0,00
3	Đỗ Thanh Hải	Anh trai	CT HĐQT	001090012159	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	4.300.000	21,50
4	Nguyễn Thu Hằng	Chị dâu	Cổ đông	001187026000	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	500.500	2,50
5	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng	TV HĐQT	Không	0500478475	Cầu Liêu - Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	0	0,00
Tổng cộng						5.703.500	28,52

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục:
 - + Thù lao:
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Năm 2021: 0 đồng
 - + Tiền lương: không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:

Đối tượng	Hợp đồng	Thời gian ký kết	Giá trị	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Mối quan hệ
Công ty CP Vật liệu Hải Đăng	Hợp đồng nguyên tắc thực hiện việc mua bán hàng hóa phục vụ cho việc sản xuất và thương mại năm 2021	04/01/2021	Hợp đồng nguyên tắc nên căn cứ doanh thu thực tế các lần giao dịch	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Ông Đỗ Hải Đăng đang là người đại diện phần vốn góp của Picomat đồng thời là Thành viên HĐQT tại công ty con CTCP Vật liệu Hải Đăng
Đỗ Mạnh Tú	Cho thuê mặt bằng làm cửa hàng bán hàng tại Thạch Xá - Thạch Thất	11/07/2019	24.000.000 đồng/năm	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Bố đẻ của Ông Đỗ Hải Đăng

d) Ông Nguyễn Minh Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Đức**
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 24/06/1994 Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 026094004667 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày cấp: 06/8/2020
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TDP Đông Cường, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân đại học luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Công ty luật TNHH BD và Cộng sự
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

- CCCD số: 001092024640 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày cấp: 17/09/2019
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn 84, Kim Quan, Thạch Thất, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-2021	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Chủ nhiệm kiểm toán
T11.2018 đến nay	Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Thành viên HĐQT
T04.2021 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 200.000 CP, chiếm 1% VDL
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 4.801.220 CP, chiếm 24,0037% VDL
- Thông tin về những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Nguyễn Văn Trung	Bố đẻ	Cổ đông	001058008713	Thôn 84, Kim Quan, Thạch Thất, Hà Nội	350	0,0018
2	Nguyễn Thị Hợp	Mẹ đẻ	Cổ đông	001158009484	Thôn 84, Kim Quan, Thạch Thất, Hà Nội	370	0,0019

3	Nguyễn Thu Hằng	Chị gái	Cổ đông	001187026000	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	500.500	2,50
4	Đỗ Thanh Hải	Anh rể	CT HĐQT	112070322	Cụm 6, Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Nội	4.300.000	21,5
5	Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	TV HĐQT	Không	0107870863	Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	0	0,00
Tổng cộng						4.801.220	24,0037

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

12.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tại thời điểm hiện nay, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc
2	Trần Thị Vui	Kế toán trưởng

a) Bà Đào Thị Kim Oanh – Tổng Giám đốc

Đã nêu trong phần Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

b) Bà Trần Thị Vui – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Vui
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 02/12/1989 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 001189039017 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 10/07/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đội 2, Thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T10 – T11.2013	Công Ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat	Kế toán viên
Từ T12.2013 - 2018	Công ty TNHH Đa Ngành Hải Đăng	Kế toán viên
Từ 06.2017 đến nay	Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Kế toán trưởng
Từ T1.2019 – T1.2020	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Kế toán viên
T2.2020 – Hiện tại	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.050 CP, chiếm 0.01% VDL
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 200 CP, chiếm 0,001% VDL
- Thông tin về những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/ CMND/ ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trần Văn Nhạ	Bố đẻ	Không	001063024212	Thôn Đặng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	0	0,00
2	Dương Thị Thu	Mẹ đẻ	Không	001167018165	Thôn Đặng, xã Hồng Sơn, huyện	0	0,00

					Mỹ Đức, TP Hà Nội		
3	Nguyễn Trọng Khánh	Bố chồng	Không		Đã mất	0	0,00
4	Trần Thị Tâm	Mẹ chồng	Không	025162000105	Đội 2, Thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	0	0,00
5	Nguyễn Trọng Tuấn	Chồng	Không	001085050984	Đội 2, Thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	0	0,00
6	Nguyễn Nhật Linh	Con gái	Không		Còn nhỏ	0	0,00
7	Nguyễn Trọng Nhật Anh	Con trai	Không		Còn nhỏ	0	0,00
8	Trần Thị Đông	Chị gái	Cổ đồng	001187007062	Thôn Đặng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	200	0,001
9	Trần Văn Đức	Em trai	Không	001092023660	Thôn Đặng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	0	0,00
10	Vũ Thị Bích Phượng	Em dâu	Không	001192039928	Thôn Đặng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	0	0,00
11	Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý	KTT	Không	0107870863	Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	0	0,00

Tài Sản							
PCLAND							
Tổng cộng						200	0,001

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục:
 - + Thù lao:
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Năm 2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2020: 129.474.000 đồng
 - Năm 2021: 116.547.538 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

12.3 Ban Kiểm soát

Tại thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thủy	Trưởng BKS
2	Đỗ Thị Thùy Linh	Thành viên BKS
3	Đỗ Thị Hương	Thành viên BKS

a) Bà Nguyễn Thị Thủy – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 28/10/1997 Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 030197010238 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 09/01/2022
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thung Độ, Đoàn Thượng, Gia Lộc, Hải Dương
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2018-10/2020	Công ty TNHH Vương Mộc An	Kế toán nội bộ
T04.2021 – T04.2022	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên Ban kiểm soát
T04.2022 đến nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 400 CP, chiếm 0.002% VĐL
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
- ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VĐL

- Thông tin về những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Nguyễn Văn Bàn	Bố đẻ	Không	Đã mất		0	0,00
2	Nguyễn Thị Tuyên	Mẹ đẻ	Không	030177014026	Thung Độ, Đoàn Thượng, Gia Lộc, Hải Dương	0	0,00
Tổng cộng						0	0,00

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục:

+ Thù lao:

- Tháng 04-12/2021: 0 đồng

+ Tiền lương:

- Năm 2020: 0 đồng
- Năm 2021: 79.970.985 đồng

+ Các lợi ích khác: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không

b) Bà Đỗ Thị Thùy Linh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Đỗ Thị Thùy Linh**
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 07/08/1995 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 001195006220 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Ngày cấp: 22/09/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm Bải, Thôn An Hòa, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cao đẳng kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2020 đến nay	Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat	Kế toán
T04.2021 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 400 CP, chiếm 0.002% VDL
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thông tin về những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Đỗ Văn Chiến	Bố đẻ	Không	001071018680	Xóm Bải, Thôn An Hòa, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	0	0,00

2	Phạm Thị Hoa	Mẹ đẻ	Không	001177005759	Xóm Bãi, Thôn An Hòa, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	0	0,00
3	Nguyễn Văn Chính	Bố chồng	Không	034069009375	Chí Hòa, Hưng Hà, Thái Bình	0	0,00
4	Hà Thị Dinh	Mẹ chồng	Không	034169003692	Chí Hòa, Hưng Hà, Thái Bình	0	0,00
5	Nguyễn Hồng Chuyên	Chồng	Không	151941594	Xóm Bãi, Thôn An Hòa, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hòa, Thành Phố Hà Nội	0	0,00
6	Nguyễn Minh Đức	Con trai	Không	Còn nhỏ		0	0,00
7	Đỗ Tùng Lâm	Em gái	Không	001198007692	Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội	0	0,00
8	Đỗ Thị Xuân	Em gái	Không	001302039798	Xóm Bãi, Thôn An Hòa, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	0	0,00
9	Đỗ Tiến Long	Em trai	Không	Còn nhỏ		0	0,00
10	Đình Công Trán	Em rể	Không	001090053715	Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội	0	0,00
Tổng cộng						0	0,00

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục:
 - + Thù lao:
 - Tháng 04-12/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2020: 94.922.000 đồng

- Năm 2021: 125.125.181 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- c) Bà Đỗ Thị Hương - Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên: **Đỗ Thị Hương**
 - Giới tính: Nữ Ngày sinh: 08/09/1999 Nơi sinh: Hưng Yên
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
 - CCCD: 033199003576 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Ngày cấp: 16/04/2021
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Trà Bò, Xã Phan Sào Nam, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Ban Kiểm Soát
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2021-02/2022	Công ty CP Dịch Vụ-Kỹ Thuật Hạ Tầng Legend	Kế toán nội bộ
T04.2022 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - ✓ Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thông tin về những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/ CMND/ ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu %

1	Đỗ Đức Cường	Bố đẻ	Không	033074001804	Xã Phan Sào Nam, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên	0	0,00
2	Nguyễn Thị Ngoại	Mẹ đẻ	Không	033180003546	Xã Phan Sào Nam, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên	0	0,00
3	Đỗ Minh Hải	Em trai	Không	Còn nhỏ	Xã Phan Sào Nam, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên	0	0,00
4	Đỗ Thùy Linh	Em gái	Không	Còn nhỏ	Xã Phan Sào Nam, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên	0	0,00
Tổng cộng						0	0,00

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục:
 - + Thù lao: Không
 - + Tiền lương:
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Năm 2021: 0 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không

13. Tài sản

❖ *Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2021 - Hợp nhất*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	48.111	31.321	65,1%
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	5.660	5.437	96,06%
2	Máy móc thiết bị	35.437	21.779	61,46%
3	Phương tiện vận tải	2.002	774	38,66%
4	TSCĐ dùng trong quản lý	922	604	65,51%

5	TSCĐ hữu hình khác	4.090	2.727	66,67%
II	Tài sản cố định vô hình	49.725	49.725	100%
1	Quyền sử dụng đất	49.725	49.725	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021)

❖ **Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/03/2022 - hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	48.111	30.355	63,09%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.660	5.389	95,21%
2	Máy móc thiết bị	35.437	21.071	59,46%
3	Phương tiện vận tải	2.002	719	35,91%
4	TSCĐ dùng trong quản lý	922	576	62,47%
5	TSCĐ hữu hình khác	4.090	2.600	63,57%
II	Tài sản cố định vô hình	49.725	49.725	100%
1	Quyền sử dụng đất	49.725	49.725	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I/2022)

❖ **Tình hình đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng:**

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức sử dụng
1	Ô số 1, lô A8 Khu đô thị mới Cao Xanh, Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (*)	463,4 m ²	Hiện đang là đất trống, được sử dụng để thế chấp vay ngân hàng	Nhận góp vốn thời hạn 50 năm (Đến 02/08/2069)	Đất ở tại đô thị
2	Thửa đất số 01, tờ bản đồ 74-2019, địa chỉ: Thửa	417,9m ²	Sử dụng làm showroom trưng	Nhận góp vốn thời hạn 50 năm	Đất ở tại đô thị

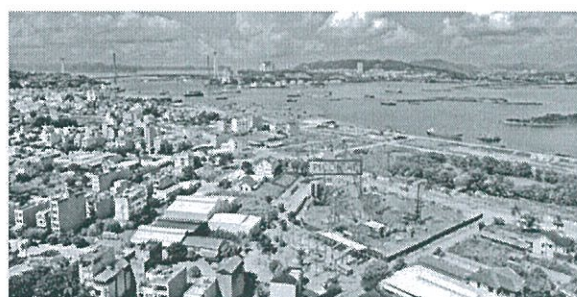
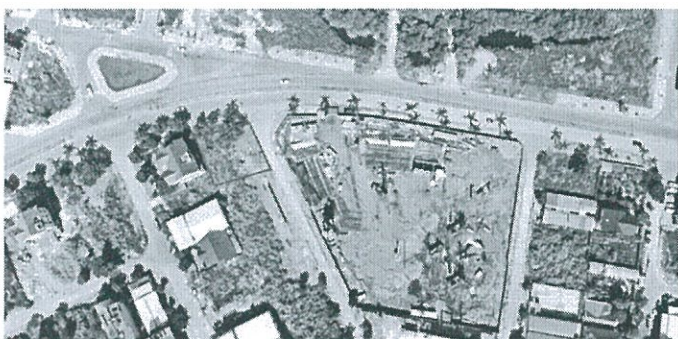
	8A+8B, lô G5 thuộc khu A, Khu nhà ở Anh Dũng IV, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (*)		bày, bán hàng và kết hợp cho thuê	(Đến 03/06/2070)	
3	Tầng 1, Tòa nhà CT3B, khu dự án Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	107,83 m ²	Sử dụng làm văn phòng làm việc cho Công ty	Nhận góp vốn thời hạn đến 02/01/2059	Quyền khai thác, sử dụng mặt bằng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

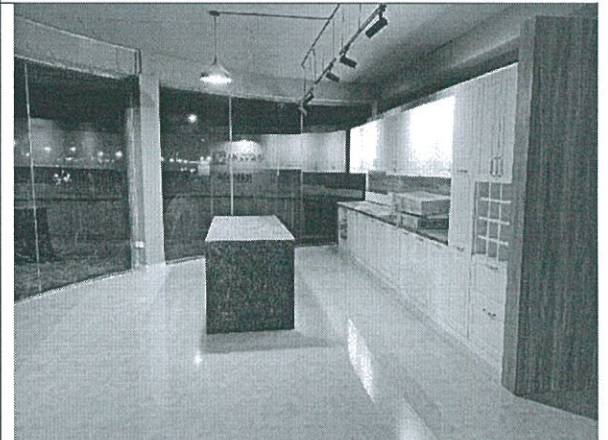
(*) Sau khi kết thúc thời hạn góp vốn hoặc trong trường hợp hợp đồng góp vốn kết thúc trước thời hạn theo quy định của pháp luật, bên góp vốn và Picomat sẽ thực hiện ký kết các văn bản, hợp đồng gia hạn thời gian góp vốn theo quy định của pháp luật liên quan.

- ❖ Một số hình ảnh đất tại Khu đô thị mới Cao Xanh, Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và Showroom tại Thửa 8A+8B, lô G5 thuộc khu A, Khu nhà ở Anh Dũng IV, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

Vị trí đất tại Khu đô thị mới Cao Xanh, Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh



Showroom tại Thửa 8A+8B, lô G5 thuộc khu A, Khu nhà ở Anh Dũng IV, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng



❖ **Thông tin về nhà xưởng sản xuất của Công ty và công ty con:**

Công ty mẹ Picomat là đơn vị chuyên hoạt động thương mại – phân phối sản phẩm, Công ty con chuyên sản xuất nên ở thời điểm hiện tại Công ty Picomat không có nhà xưởng sản xuất. Nhà xưởng thuộc Công ty con – Công ty CP Vật Liệu Hải Đăng.

Công ty CP Vật Liệu Hải Đăng thuê nhà xưởng của ông Đỗ Mạnh Tú theo hợp đồng số: 1031-19/HD-ĐMT ngày 31/10/2019 với diện tích 5.000m², giá thuê 70.000.000 đồng/năm, thời hạn thuê đến 30/05/2033. Theo hợp đồng, ông Đỗ Mạnh Tú sẽ không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trong suốt thời gian thuê. Trường hợp nếu ông Đỗ Mạnh Tú cố tình chấm dứt hợp đồng trước hạn dẫn đến Công ty CP Vật Liệu Hải Đăng phải thuê nhà xưởng của Bên cho thuê mới với giá thuê cao hơn giá thuê 70.000.000 đồng/ năm thì Ông Đỗ Mạnh Tú phải chịu trách nhiệm trả tiền chênh lệch lớn hơn so với giá thuê 70.000.000 đồng/ năm cho đến hết thời hạn thuê. Ông Đỗ Mạnh Tú là Cổ đông của công ty, đồng thời là Bố đẻ của ông Đỗ Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT và ông Đỗ Hải Đăng – Thành viên HĐQT.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong những năm quá khứ và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm tài chính giai đoạn 2022-2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch			
			2022	Tỉ lệ tăng/giảm so với 2021	2023	Tỉ lệ tăng/giảm so với 2022
1	Vốn điều lệ	173.132	300.000	73,28%	300.000	-
2	Doanh thu thuần	125.605	167.534	33,38%	184.287	10,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	12.551	14.452	15,15%	19.871	37,5%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,99%	8,63%	-	10,78%	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	7,25%	4,82%	-	6,62%	-
6	Cổ tức	-	10%	-	-	-

(Nguồn: Kế hoạch hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022-2023 của Picomat)

Năm 2022, Công ty đạt kế hoạch Doanh thu thuần tăng 33,38% do năm 2022 dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, thị trường có dấu hiệu khởi sắc trở lại, các công trình tái khởi động lại việc thi công nên lượng hàng bán ra dự kiến tăng. Tuy nhiên Công ty chỉ đạt kế hoạch Lợi nhuận sau thuế tăng 15,15% do Công ty dự báo giá nguyên vật liệu đầu vào năm 2022 có xu hướng tăng.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Ban lãnh đạo Công ty thông qua và sẽ được Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD giai đoạn 2022-2023, HĐQT Công ty sẽ chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch đề ra, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn. Với các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:

a. *Trong hoạt động kinh doanh*

- Đẩy mạnh các đầu mối kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.
- Duy trì sản lượng và nâng cao sản lượng sản xuất.
- Đẩy mạnh ký kết các hợp đồng có giá trị lớn, thành phẩm chất lượng cao.

b. *Trong hoạt động sản xuất:*

- Nghiên cứu đẩy mạnh công nghệ, tiếp cận các công nghệ sản xuất mới trên thế giới, tối ưu hóa năng suất, chi phí đầu ra sản phẩm
- Chuẩn hóa các quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng thành phẩm
- Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp.

c. Trong quản lý điều hành

- Rà soát toàn bộ các chi phí: Cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: Văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm tối ưu hóa chi phí hoạt động cho Picomat.
- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.
- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban chưa được ban hành.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: Tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.

d. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

- Ngày 16/03/2022, Công ty đã phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công theo đúng phương án đã được Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua, theo đó nâng vốn điều lệ của Công ty lên 200 tỷ đồng.
- Năm 2022, để chủ động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh và tránh phụ thuộc quá nhiều vào vốn vay, căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, Ban Lãnh đạo Công ty sẽ xem xét việc trình Đại hội đồng cổ đông phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

❖ Tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hết Quý 1/2022, Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty là 30,961 tỷ đồng, tăng 39,42% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 18,48% so với kế hoạch của cả năm 2022. Lợi nhuận sau thuế Quý 1/2022 hợp nhất của Công ty là 2,779 tỷ đồng, tăng 44,8% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 19,23% so với kế hoạch của cả năm 2022.

Tính hết năm tháng đầu năm 2022, Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty là 51,177 tỷ đồng, đạt 30,55% so với kế hoạch của cả năm 2022. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty là 5,398 tỷ đồng, đạt 37,35% so với kế hoạch của cả năm 2022. Do doanh thu của Công ty thường tập trung vào các tháng cuối năm nên Công ty vẫn đang hết sức nỗ lực để đạt kế hoạch kinh doanh đề ra cho cả năm.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat. Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp như các hợp đồng, hoạt động kinh doanh, đầu tư đang thực hiện và dự kiến triển khai... phù hợp với các quy định và chính sách kế toán mà Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đang áp dụng cho SmartInvest và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Picomat dự kiến trong năm 2022 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính toán và chọn lọc dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết:

20.000.000 cổ phiếu (Hai mươi triệu cổ phiếu)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ: *“Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.*

Danh sách cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Picomat như sau:

STT	Tên/Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo

1	Đỗ Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT	4.300.000	4.300.000	2.150.000
2	Đỗ Hải Đăng – Thành viên HĐQT	950.000	950.000	475.000
3	Nguyễn Trung Dũng – Thành viên HĐQT	200.000	200.000	100.000
4	Đào Thị Kim Oanh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	800.000	800.000	400.000
5	Trần Thị Vui – Kế toán trưởng	1.050	1.050	525
6	Nguyễn Thị Thủy – Trưởng BKS	400	400	200
7	Đỗ Thị Thùy Linh – Thành viên BKS	400	400	200
Tổng		6.251.850	6.251.850	3.125.925

Ngoài ra, Công ty còn 188 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày 16/03/2022 do đây là số lượng cổ phần nhà đầu tư không thanh toán trong đợt bán đấu giá cổ phần được phân phối nốt cho nhà đầu tư khác.

Như vậy, tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là 6.252.038 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 31,2% vốn điều lệ Công ty.

5. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết của Cổ phiếu phát hành được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

5.1 Phương pháp giá trị sổ sách (BV)

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu (không bao gồm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 hợp nhất của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{(194.568.604.216 - 4.142.211.922)}{17.313.200} = 10.999 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2022 theo Báo cáo tài chính Quý 1/2022 hợp nhất tự lập của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{(226.470.686.741 - 4.180.792.233)}{20.000.000} = 11.114 \text{ đồng}$$

5.2 Phương pháp bình quân gia quyền giá thanh toán cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng gần nhất

Căn cứ kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng gần nhất, giá thanh toán cổ phiếu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền là: 10.934 đồng/1 cổ phiếu.

5.3 Đề xuất mức giá chào sàn

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Picomat sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 0% (Do có ngành nghề kinh doanh có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp nhất là 0%).

Các ngành nghề kinh doanh của Công ty có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài cụ thể như sau:

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	(1622) Sản xuất đồ gỗ xây dựng	Không quy định (WTO, FTAs)	100%	50%	Không quy định	Không có
2.	(2394) Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	Không quy định (WTO, FTAs)	100%	50%	Không quy định	Không có
3.	(2394) Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	Không quy định (WTO, FTAs)	100%	50%	Không quy định	Không có
4.	(4933) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	- 51% (WTO, FTAs); - 70% (AFAS)	51%	50%	Không quy định	Không có
5.	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
6.	(7212) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	- WTO: Không quy định; - 70% (AFAS);	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
7.	(7213) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	- WTO: Không quy định; - 70% (AFAS);	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
8.	(7214) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	- WTO: Không quy định; - 70% (AFAS);	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
9.	(7221) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	- WTO: Không quy định; - 70% (AFAS);	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
10.	(7222) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	- WTO: Không quy định; - 70% (AFAS);	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
11.	(7310) Quảng cáo	Không quy định (WTO, AFAS, FTAs, VKFTA)	100%	50%	Không quy định	Không có
12.	(7710) Cho thuê xe có động cơ	- Không quy định (WTO, FTAs); - 51% (AFAS; VKFTA)	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
13.	(7721) Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	- Không quy định (WTO, FTAs);	100%	Không quy định	Không quy định	Không có

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
		- 51% (AFAS; VKFTA)				
14.	(7722) Cho thuê băng, đĩa video	- Không quy định (WTO, FTAs); - 51% (AFAS; VKFTA)	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
15.	(7730) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	- Không quy định (WTO, FTAs); - 51% (AFAS; VKFTA)	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
16.	(8220) Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	65% (WTO, FTAs, AFAS)	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
17.	(8292) Dịch vụ đóng gói	- Không quy định (WTO, FTAs); - 70% (AFAS)	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
18.	(8511) Giáo dục nhà trẻ	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
19.	(8512) Giáo dục mẫu giáo	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
20.	(8521) Giáo dục tiểu học	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
21.	(8522) Giáo dục trung học cơ sở	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
22.	(8523) Giáo dục trung học phổ thông	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
23.	(8531) Đào tạo sơ cấp	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
24.	(8532) Đào tạo trung cấp	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
25.	(8533) Đào tạo cao đẳng	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
26.	(8551) Giáo dục thể thao và giải trí	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
27.	(8552) Giáo dục văn hoá nghệ thuật	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
28.	(8559) Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
29.	(8560) Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	Không quy định	100%	50%	Không quy định	Không có
30.	(9311) Hoạt động của các cơ sở thể thao			50%		Không có
31.	(9312) Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao			50%		Không có
32.	(9319) Hoạt động thể thao khác			50%		Không có
33.	(9321) Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	Không quy định (WTO, FTAs); - 70% (AFAS)	100%	50%	Không quy định	Không có
34.	(9329) Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	49% (WTO, FTAs, AFAS)		50%		Không có
35.	(4932) Vận tải hành khách đường bộ khác	49% (WTO, FTAs, AFAS)	100%	50%	Không quy định	Không có
36.	(4931) Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	49% (WTO, FTAs, AFAS)	100%	50%	Không quy định	Không có
37.	(5225) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	50% WTO;	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
38.	(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	50% WTO;	100%	Không quy định	Không quy định	Không có
39.	(5022) Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	- 49% (WTO, FTAs, AFAS); - 51% (Đối với nhà đầu tư nước	49%	50%	Không quy định	Không có

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
		ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN)				
40.	(5224) Bốc xếp hàng hóa	- WTO: không quy định; - AFAS: 50% (xếp dỡ container); 40% (bốc dỡ hàng hóa đường sắt); 49% (bốc dỡ hàng hóa đường biển)	50%	Không quy định	Không quy định	Không có
41.	(7911) Đại lý du lịch	Không quy định	100%	Không quy định	0%	Không có
42.	(7912) Điều hành tua du lịch	Không quy định	100%	Không quy định	0%	Không có
43.	(7810) Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Điều 3 Nghị định 196/2013/NĐ-CP)	Không quy định	100%	Không quy định	0%	Không có

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/06/2022, số lượng cổ phần Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa Picomat là 0 cổ phần.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay đang áp dụng là 20%.

7.2 Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Công ty đang áp dụng thuế suất 10%.

7.3 Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

- Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

(i) Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:

(a) Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5% (năm phần trăm); và

(b) Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.

(ii) Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức
Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

(i) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất
trong đó:

Thu nhập tính thuế: bằng Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu; và

Thuế suất: Bằng 20% (Hai mươi phần trăm).

(ii) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất
trong đó:

Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán Cổ Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng; và

Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm).

7.4 Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước...

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 2,3,4, số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng + số 31+33+35+37 Ngõ 180 Phố Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769 Fax: 0243.5739779

Website: <https://sisi.com.vn/>

Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã thu thập được về Picomat và đợt niêm yết cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest có một số nhận định như sau: Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào ngành nhựa là phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của đất nước, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Tuy nhiên với tốc độ phát triển nhanh và các cơ hội đầu tư hiện có, trong khi nguồn vốn chủ sở hữu còn khá hạn hẹp sẽ gia tăng rủi ro cũng như hạn chế một số cơ hội phát triển của Công ty. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt niêm yết này là một bước tiến rất cần thiết và phù hợp cho Công ty để nâng cao năng lực kinh doanh, thu hút và giữ nhân tài. Khối lượng niêm yết đợt này là 20.000.000 cổ phần, là đợt niêm yết có quy mô ở mức trung bình so với quy mô của các đợt niêm yết của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam gần đây. Tổ chức tư vấn đánh giá đợt niêm yết này có tính khả thi cao.

2. Tổ chức kiểm toán



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8329129 Fax: 0283.8342957

Website: <https://aisc.com.vn/>

VII. PHỤ LỤC

- | | |
|-----------|---|
| Phụ lục 1 | Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| Phụ lục 2 | Điều lệ Công ty |
| Phụ lục 3 | Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết |
| Phụ lục 4 | Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 2021 |
| Phụ lục 5 | Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 1/2022 tự lập |

(Hết nội dung tại trang này)

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2022

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Thanh Hải

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Thị Kim Oanh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thủy

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Vui

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Cường

